

TỔNG CỤC THỐNG KÊ
KHẢO SÁT MỨC SỐNG HỘ GIA ĐÌNH NĂM 2004

PHIẾU SỐ

/

PHIẾU PHỎNG VẤN HỘ

Tỉnh/ Thành phố.....

Huyện/ Quận / Thị xã.....

Xã/ Phường/ Thị trấn.....

Địa bàn khảo sát.....

Khu vực (THÀNH THỊ:.....1; NÔNG THÔN:.....2).....

Họ tên chủ hộ (CHỮ IN HOA).....

Hộ số		

Dân tộc của chủ hộ.....

Địa chỉ.....

CÓ DÙNG PHIÊN DỊCH? (CÓ:.....1; KHÔNG:.....2).....

Họ và tên điều tra viên.....

Mã số		

Họ và tên đội trưởng.....

Mã số		

Ngày.....tháng.....năm 2004

Đội trưởng
(Ký tên)

Ngày.....tháng.....năm 2004

Điều tra viên
(Ký tên)

KHẢO SÁT MỨC SỐNG HỘ GIA ĐÌNH LÀ VIỆC LÀM ÍCH NƯỚC, LỢI NHÀ.

Thông tin thu được từ hộ gia đình tuyệt đối được giữ kín, không sử dụng cho mục đích khác, mà chỉ dùng làm cơ sở cho Nhà nước nghiên cứu, xây dựng chính sách kinh tế - xã hội, nhằm ổn định và nâng cao mức sống nhân dân, trong đó có mức sống của mỗi gia đình.

TỔNG CỤC THỐNG KÊ

BẢNG MÃ DÂN TỘC

KINH	01	KHƠ MÚ	29
TÀY	02	CO	30
THÁI	03	TÀ - ÔI	31
HOA (Hán)	04	CHƠ - RO	32
KHƠ ME	05	KHÁNG	33
MƯỜNG	06	XINH - MUN	34
NÙNG	07	HÀ NHÌ	35
H' MÔNG (Mèo)	08	CHU - RU	36
DAO	09	LÀO	37
GIA-RAI	10	LA CHÍ	38
NGÁI	11	LA HA	39
Ê-ĐÊ	12	PHÙ LÁ	40
BA-NA	13	LA HỦ	41
XƠ-ĐĂNG	14	LỰ	42
SÁN CHAY (Cao lan - Sán chǐ)	15	LÔ LÔ	43
CƠ HO	16	CHÚT	44
CHĂM (Chàm)	17	MẢNG	45
SÁN DÌU	18	PÀ THỂN	46
HRÊ	19	CƠ LAO	47
MNÔNG	20	CỐNG	48
RA-GLAI	21	BỐ Y	49
XTIÊNG	22	SI LA	50
BRU - Vân Kiều	23	PU PÉO	51
THỔ	24	BRÂU	52
GIÁY	25	Ơ ĐU	53
CƠ TU	26	RƠ - MĂM	54
GIẺ - TRIÊNG	27	NƯỚC NGOÀI	55
MA	28	KHÔNG XÁC ĐỊNH	56

BẢNG CHUYỂN ĐỔI NĂM ÂM LỊCH - DƯƠNG LỊCH

Tý (Chuột)	1900	1912	1924	1936	1948	1960	1972	1984	1996
Sửu (Trâu)	1901	1913	1925	1937	1949	1961	1973	1985	1997
Dần (Hổ)	1902	1914	1926	1938	1950	1962	1974	1986	1998
Mão (Mèo)	1903	1915	1927	1939	1951	1963	1975	1987	1999
Thìn (Rồng)	1904	1916	1928	1940	1952	1964	1976	1988	2000
Tỵ (Rắn)	1905	1917	1929	1941	1953	1965	1977	1989	2001
Ngọ (Ngựa)	1906	1918	1930	1942	1954	1966	1978	1990	2002
Mùi (Dê)	1907	1919	1931	1943	1955	1967	1979	1991	2003
Thân (Khỉ)	1908	1920	1932	1944	1956	1968	1980	1992	2004
Dậu (Gà)	1909	1921	1933	1945	1957	1969	1981	1993	
Tuất (Chó)	1910	1922	1934	1946	1958	1970	1982	1994	
Hợi (Lợn)	1911	1923	1935	1947	1959	1971	1983	1995	

Các năm có tận cùng là	0	thuộc can	Canh
- # -	1	- # -	Tân
- # -	2	- # -	Nhâm
- # -	3	- # -	Quý
- # -	4	- # -	Giáp
- # -	5	- # -	Ất
- # -	6	- # -	Bính
- # -	7	- # -	Đinh
- # -	8	- # -	Mậu
- # -	9	- # -	Kỷ

MỤC LỤC

	Trang
Mục 1. Phần A. Danh sách thành viên hộ gia đình	7
Mục 1. Phần B. Các thành viên của hộ gia đình trong điều tra mức sống 2002	9
Mục 2. Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	11
Mục 3. Y tế và chăm sóc sức khoẻ	15
Mục 4. Thu nhập	21
4A. Tình trạng việc làm	21
4B. Các hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	29
4B1. Trồng trọt	29
4B2. Chăn nuôi	41
4B3. Hoạt động dịch vụ nông nghiệp	45
4B4. Lâm nghiệp và săn bắt, thuần dưỡng chim, thú	47
4B5. Thuỷ sản	51
4C. Các ngành nghề SXKD, dịch vụ phi nông, lâm nghiệp, thuỷ sản; chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	55
4C1. Thu từ các ngành nghề SXKD, dịch vụ phi nông, lâm nghiệp, thuỷ sản; chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	55
4C2. Chi phí các ngành nghề SXKD, dịch vụ phi nông lâm nghiệp, thủy sản; chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	57
4D. Thu khác	59
4D1. Thu khác tính vào thu nhập	59
4D2. Thu khác không tính vào thu nhập	59
Mục 5. Chi tiêu	61
5A. Chi tiêu dùng hàng ăn uống	61
5A1. Chi tiêu dùng hàng ăn uống trong các dịp lễ, Tết	61
5A2. Chi tiêu dùng hàng ăn, uống thường xuyên	63
5B. Chi tiêu dùng hàng không phải lương thực, thực phẩm và chi khác	71
5B1. Chi tiêu dùng hàng ngày	71

VÒNG 1

MỤC 1. PHẦN A. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘ GIA ĐÌNH

M Ã T H À N H V I Ê N 1 Xin [ông/bà] vui lòng cho biết họ và tên của từng thành viên trong hộ, bắt đầu từ chủ hộ. Thành viên trong hộ là những người ăn, ở chung từ 6 tháng trở lên trong 12 tháng qua và chung quỹ thu chi. GHI HỌ TÊN BẰNG CHỮ IN HOA VÀ THEO THỨ TỰ GIA ĐÌNH HẠT NHÂN (ĐTV LUU Ý CÁC TRƯỜNG HỢP NGOẠI LỆ)	2 Giới tính của ...[TÊN] ...	3 Quan hệ của ...[TÊN]... với chủ hộ? CHỦ HỘ.....1 VỢ/CHỒNG.....2 CON.....3 NAM....1 NỮ.....2 ÔNG/BÀ NỘI/NGOẠI.. 5 CHÁU NỘI/NGOẠI.... 6 QUAN HỆ KHÁC..... 7	4 Tháng, năm sinh của ...[TÊN]... THEO DƯƠNG LỊCH KHÔNG BIẾT THÁNG SINH GHI KB GHI ĐỦ 2 CHỮ SỐ ↓ THÁNG	5 TUỔI ...[TÊN]... TÍNH TUỔI TRÒN ĐẾN THÁNG PHỎNG VẤN (DƯỚI 13 TUỔI >> CÂU 7) SỐ NĂM	6 CỦA CHỈ HỎI NHỮNG NGƯỜI TỪ 13 TUỔI TRỞ LÊN Tình trạng hôn nhân của ...[TÊN]...? CHUA CÓ VỢ/CHỒNG.. 1 ĐANG CÓ VỢ/CHỒNG.. 2 GOÁ.....3 LY HÔN.....4 LY THÂN.....5	7 Trong 12 tháng qua ...[TÊN]... đã ở trong hộ bao nhiêu tháng? TÍNH THÁNG (TÍNH THÁNG CỘNG ĐỒN TÍNH/TP..... 2(>>PHẦN 1B) TÍNH/TP. KHÁC.... 3(>>PHẦN 1B) KHÁC..... 4	8 ...[TÊN]...đăng ký hộ khẩu ở đâu? TẠI NƠI Ở TRONG XÃ/ PHƯỜNG..... 1(>>PHẦN 1B) TẠI NƠI KHÁC TRONG TỈNH/TP..... 2(>>PHẦN 1B) TỈNH/TP. KHÁC.... 3(>>PHẦN 1B)	9 ...[TÊN]... sống ở tỉnh/TP. này bao lâu rồi?								
									1							
									2							
									3							
									4							
									5							
									6							
									7							
									8							
									9							
10																
11																
12																
13																
14																
15																

MỤC 1. PHẦN B. CÁC THÀNH VIÊN CỦA HỘ GIA ĐÌNH TRONG ĐIỀU TRA MỨC SỐNG 2002

ĐÓI TRƯỞNG HOÀN THÀNH CÁC CÂU 1,2,3,4,5 TRƯỚC KHI ĐÙA PHIẾU PHỎNG VẤN CHO ĐIỀU TRA VIÊN.

có..... 1

KHÔNG..... 2(>>MỤC 2)

1

1. CÓ PHẢI HỘ GIA ĐÌNH NÀY ĐÃ THAM GIA ĐIỀU TRA MỨC SỐNG 2002 KHÔNG?

BẢNG CHUYỂN ĐỔI LỚP CỦA CÁC HỆ THỐNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Hệ thống giáo dục phổ thông để chuyển đổi		CÁC TRÌNH ĐỘ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TƯƠNG ỨNG								
		Hệ thống thời Pháp thuộc	Từ năm 1945 đến 1954			Hệ thống bổ túc văn hóa	Hệ thống giáo dục Miền Bắc			Hệ thống giáo dục cả nước hiện nay
Cấp	Lớp		Vùng tự do		Vùng tạm chiếm		Trước	Từ Quảng Bình trở ra		
			1945-1950	1950-1954			1981	1981-1986	1986-1989	
Tiểu học	1	Lớp 5 đồng ấu (Cours enfantin)			Lớp năm tiểu học		Võ lòng	Lớp 1 phổ thông	Lớp 1 phổ thông	Lớp 1 phổ thông
	2	Lớp 4 (Cours préparatoire)	Lớp tư	Lớp 1	Lớp tư tiểu học	Lớp 1 BTVH	Lớp 1 PT	Lớp 2 phổ thông	Lớp 2 phổ thông	Lớp 2 phổ thông
	3	Lớp 3 (Cours elementaire) Đậu sơ học yếu lược	Lớp ba	Lớp 2	Lớp ba tiểu học	Lớp 2 BTVH	Lớp 2 PT	Lớp 3 phổ thông	Lớp 3 phổ thông	Lớp 3 phổ thông
	4	Lớp nhì năm thứ nhất (Moyen1) Lớp nhì năm thứ hai (Moyen2)	Lớp nhì	Lớp 3	Lớp nhì tiểu học	Lớp 3 BTVH	Lớp 3 PT	Lớp 4 phổ thông	Lớp 4 phổ thông	Lớp 4 phổ thông
	5	Lớp nhất (Supérieur) Đậu tiểu học (Certificat)	Lớp nhất	Lớp 4	Lớp nhất tiểu học	Lớp 4 BTVH	Lớp 4 PT	Lớp 5 phổ thông	Lớp 5 phổ thông	Lớp 5 phổ thông
Trung học cơ sở	6	Đệ nhất niên trung học (Première année)	Đệ nhất niên		Đệ thất trung học	Lớp 5 BTVH			Lớp 6 phổ thông	Lớp 6 phổ thông
	7	Đệ nhị niên trung học (Deuxième année)	Đệ nhị niên	Lớp 5	Đệ lục trung học	Lớp 6 BTVH	Lớp 5 PT	Lớp 6 phổ thông	Lớp 7 phổ thông	Lớp 7 phổ thông
	8	Đệ tam niên trung học (Troisième année)	Đệ tam niên	Lớp 6	Đệ ngũ trung học	Lớp 7 BTVH	Lớp 6 PT	Lớp 7 phổ thông	Lớp 8 phổ thông	Lớp 8 phổ thông
	9	Đệ tứ niên trung học (Quatrième année - Diplôme)	Đệ tứ niên	Lớp 7	Đệ tứ trung học	Lớp 7B BTVH	Lớp 7 PT			Lớp 9 phổ thông
Trung học phổ thông	10	Đệ nhất niên	Đệ nhất niên chuyên khoa	Lớp 8	Đệ tam	Lớp 8 BTVH	Lớp 8 PT	Lớp 10 phổ thông	Lớp 10 phổ thông	Lớp 10 phổ thông
	11	Đệ nhị niên, tú tài phần thứ nhất (Baccalauréat première partie)	Đệ nhị niên chuyên khoa	Lớp 9	Đệ nhị Tú tài I	Lớp 9 BTVH Lớp 10A BTVH	Lớp 9 PT	Lớp 11 phổ thông	Lớp 11 phổ thông	Lớp 11 phổ thông
	12	Đệ tam niên, thi tú tài toàn phần (Baccalauréat deuxième partie)	Đệ tam niên chuyên khoa		Đệ nhất Tú tài II	Lớp 10B BTVH	Lớp 10 PT	Lớp 12 phổ thông	Lớp 12 phổ thông	Lớp 12 phổ thông

MỤC 2. GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ

Xin [ông/bà] vui lòng cho biết một số thông tin về giáo dục của các thành viên trong hộ

M Ã T H À N H CHUA HẾT LỚP 1 HOẶC CHUA BAO V GIỜ ĐI HỌC GHI 00 I Ê N TỪ LỚP 5 TRỞ LÊN >>3 LỚP	1 ...[TÊN]... đã học hết lớp mấy?	2 ...[TÊN]... có biết đọc, biết viết không?	3 Bằng cấp cao nhất mà ...[TÊN]... đã đạt được? KHÔNG CÓ BẰNG CẤP..... 0 TIỂU HỌC..... 1 TRUNG HỌC CƠ SỞ..... 2 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG..... 3 DẠY NGHỀ NGẮN HẠN..... 4 DẠY NGHỀ DÀI HẠN..... 5 TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP..... 6 CAO ĐẲNG..... 7 ĐẠI HỌC..... 8 THẠC SỸ..... 9 TIẾN SĨ..... 10 KHÁC (GHI RÕ _____)..... 11	4 Hiện nay ...[TÊN]... có đi học không?	5 Trong 12 tháng qua ...[TÊN]... có đi học không?	6 ...[TÊN]... học hệ/cấp/bậc học nào? NHÀ TRẺ, MẪU GIÁO..... 0 TIỂU HỌC..... 1 TRUNG HỌC CƠ SỞ..... 2 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG..... 3 DẠY NGHỀ NGẮN HẠN..... 4 DẠY NGHỀ DÀI HẠN..... 5 TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP..... 6 CAO ĐẲNG..... 7 ĐẠI HỌC..... 8 THẠC SỸ..... 9 TIẾN SĨ..... 10 KHÁC (GHI RÕ _____)..... 11	7 Trường ...[TÊN]... học thuộc loại nào? Công lập..... 1 Bán công..... 2 Dân lập..... 3 Tư thục..... 4 Khác (GHI RÕ _____)..... 5
	>>4						
	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
	6						
	7						
	8						
	9						
10							
11							
12							
13							
14							
15							

MỤC 2. GIÁO DỤC (HẾT)

<p>M A T H À N H V I Ê N CÓ..... 1 KHÔNG.... 2 (>>11)</p>	8 ...[TÊN]... có được miễn, giảm học phi hoặc các khoản đóng góp cho giáo dục không?	9 Lý do được miễn, giảm? HỘ NGHÈO..... 1 DÂN TỘC THIỂU SỐ..... 2 GIA ĐÌNH LIỆT SĨ..... 3 THƯƠNG, BỆNH BINH, G.ĐÌNH CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG... 4 VÙNG SÂU, VÙNG XA, ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN..... 5 GIA ĐÌNH CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN..... 6 HỌC SINH TIỂU HỌC..... 7 TRƯỜNG KHÔNG THU H.PHÍ.... 8 KHÁC (GHI RỎ). 9	10 Phần trăm được miễn, giảm?	11 Chi phí cho ...[TÊN]... đi học trong 12 tháng qua theo chương trình qui định của nhà trường là bao nhiêu? CỐ GẮNG KHAI THÁC CÁC CỘT CHI TIẾT, NẾU KHÔNG CHI THÌ GHI SỐ 0, NẾU KHÔNG BIẾT HOẶC KHÔNG NHỚ RỎ THÌ GHI KB, NẾU CHỈ NHỚ TỔNG VÀ MỘT SỐ CHI TIẾT THÌ GHI TỔNG SỐ VÀ NHỮNG CỘT CHI TIẾT TƯƠNG ỨNG, CỘT NÀO KHÔNG NHỚ GHI KB	12 Các khoản nhận được từ các tổ chức trợ giúp cho giáo dục? (ăn ở, di lại, sách giáo khoa, đồng phục,...) NẾU KHÔNG CÓ GHI SỐ 0 NGHIN ĐONG	13 Trị giá học bổng, thưởng nhận được trong 12 tháng qua?	14 Chi phí cho giáo dục-đào tạo khác? (nữ công già chánh, nghề kèm cặp, dánh máy tốc ký,...)						
	NẾU CỘT NÀO KHÔNG ĐƯỢC MIỄN, GIẢM GHI SỐ 0		NGHIN ĐONG										
				a Học phí ?	b Đóng góp cho trường, lớp (quỹ xây dựng, quỹ phụ huynh,...)?	c Quần áo đồng phục và trang phục theo qui định?	d Sách giáo khoa, sách tham khảo?	e Dụng cụ học tập khác? (giấy, bút, cặp, vở, ...)	f Học thêm? (cả học thêm ngoại nữ, vi tính)	g Chi giáo dục khác? (đóng trái tuyến, di lại, trọ,...)	h TỔNG SỐ (a +b +...+g)		
				A. HỌC PHÍ %	B. ĐÓNG GÓP %							NẾU KHÔNG CÓ GHI SỐ 0 NGHIN ĐONG	NẾU KHÔNG CÓ GHI SỐ 0 NGHIN ĐONG
	1												
	2												
	3												
	4												
	5												
	6												
7													
8													
9													
10													
11													
12													
13													
14													
15													

2CT. CỘNG CẤU 11h VÀ 14:

2TN. CỘNG CẤU 12 VÀ 13:

HỌ VÀ TÊN CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘ GIA ĐÌNH	
GHI BẰNG CHỮ IN HOA	
TUỔI	MÃ THÀNH VIÊN
	1
	2
	3
	4
	5
	6
	7
	8
	9
	10
	11
	12
	13
	14
	15

MỤC 3. Y TẾ VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ

Xin [ông/bà] vui lòng cho biết một số thông tin về chăm sóc sức khoẻ của các thành viên trong hộ

HỎI TẮT CẢ CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘ

MÃ HỘ HÀNG VỊ ÉP N	1 Trong 4 tuần qua ...[TÊN]... có bị ốm/bệnh/ chấn thương không?	2 Trong 12 tháng qua ...[TÊN]... có bị ốm/bệnh/ chấn thương không?	3 Trong 12 tháng qua có bao nhiêu ngày ...[TÊN]... bị ốm/ bệnh/chấn thương phải....	4 ...[TÊN]... có thẻ bảo hiểm y tế hay giấy/sổ khám chữa bệnh miễn phí không? a. Năm một chỗ và phải có người chăm sóc tại giường? b. Nghỉ việc/ học/ hoặc không tham gia được các hoạt động bình thường?	5 ...[TÊN]... tự mua thẻ bảo hiểm y tế hay nhận được từ nguồn nào? BẢO HIỂM Y TẾ NGƯỜI NGHÈO..... 1 BẢO HIỂM Y TẾ DIỆN CHÍNH SÁCH..... 2 BẢO HIỂM Y TẾ BẮT BUỘC..... 3 BẢO HIỂM Y TẾ HỌC SINH..... 4 BẢO HIỂM Y TẾ TỰ NGUYÊN..... 5 CÁC TỔ CHỨC KHÁC..... 6 KHÁC..... 7 (>NGƯỜI TIẾP THEO)
	CÓ..... 1(>>3) KHÔNG..... 2	CÓ..... 1 KHÔNG..... 2(>>4)	SỐ NGÀY	SỐ NGÀY	
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					

MỤC 3. Y TẾ (HẾT)

6. Trong 12 tháng qua, có ai trong hộ [ông/bà] đến cơ sở y tế hoặc mời thầy thuốc về nhà để khám, chữa bệnh không?

(Kể cả không ốm/bệnh/chấn thương nhưng đi kiểm tra sức khoẻ, khám thai, nạo thai, đặt vòng, đẻ,...)

TRƯỚC TIỀN HỎI NHỮNG TRƯỜNG HỢP ỐM/BỆNH/CHẤN THƯƠNG Ở CÂU 3. SAU ĐÓ HỎI CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC.

M Ã T H À N H V I É N	7. TÊN NGƯỜI SỬ DUNG DỊCH VỤ Y TẾ TRONG 12 THÁNG QUA? 8....[TÊN].. đã đến cơ sở y tế nào? (Kể cả mới thầy thuốc về nhà) Y TẾ THÔN/BẢN/ÁP..... 1 TRẠM Y TẾ XÃ/PHƯỜNG.... 2 P. KHÁM ĐA KHOA KV..... 3 B. VIỆN HUYỆN/QUẬN..... 4 B. VIỆN TỈNH/T.PHỐ..... 5 B. VIỆN TRUNG ƯƠNG..... 6 B. VIỆN NHÀ NƯỚC KHÁC... 7 Y TẾ TƯ NHÂN (TÂY Y)..... 8 LANG Y..... 9 CƠ SỞ Y TẾ KHÁC..... 10	SỐ THỨ TỰ	MÃ CƠ SỞ Y TẾ	SỐ LẦN	CHI PHÍ NGHÌN ĐỒNG	SỐ LẦN	CHI PHÍ NGHÌN ĐỒNG	9. Lý do ...[TÊN] đến cơ sở y tế là gi?	10. Số lần và chi phí khám/chữa bệnh ngoại trú của ..[TÊN].. trong 12 tháng qua? (Chi phí gồm tiền công khám, chữa bệnh, tiền thuốc, chi phí khác (bồi dưỡng thầy thuốc, đặt vòng, hút thai, nao/hút thai, sinh đẻ,...) liên quan đến lần khám chữa bệnh đó) (NẾU KH. CÓ GHI SỐ 0)	11. Số lần và chi phí những lần nhập viện của ..[TÊN].. trong 12 tháng qua? (Chi phí gồm viện phí và các chi phí khác (bồi dưỡng thầy thuốc, tiền dịch vụ theo yêu cầu, mua thêm thuốc, dung cụ, đi lại, trống nom,...) liên quan đến lần khám chữa bệnh đó) (NẾU KH. CÓ GHI SỐ 0)	12. Gia đình có đủ tiền để thanh toán chi phí khám/chữa bệnh cho ..[TÊN].. không? (>>LẦN/NG. T.THEO)	CÓ, ĐỦ..... 1 (>>LẦN/NG. T.THEO)	13. Nếu không đủ/ không có tiền thì gia đình đã làm gì hay được hưởng từ nguồn nào? BÁN SẢN PHẨM GIA ĐÌNH SẢN XUẤT RA..... 1 BÁN TÀI SẢN..... 2 VAY MƯỢN KHÔNG LÃI..... 3 VAY LÃI..... 4 BỎ VIỆN/ KHÔNG CHỮA..... 5 BỆNH VIỆN MIỄN/GIẢM..... 6 BẢO HIỂM Y TẾ..... 7 GIẤY/SỔ KCB MIỄN PHÍ..... 8 KHÁC..... 9

3CT1. CỘNG CÂU 10

3CT2. CỘNG CÂU 11

3CT. CHI TIÊU Y TẾ

(3CT1 + 3CT2 + CÂU 14 + CÂU 15 + CÂU 16)

NGHÌN ĐỒNG

CÓ..... 1

KHÔNG..... 2 (>>14)

14. Trong 12 tháng qua, hộ [ông/bà] đã chi bao nhiêu
cho mua thuốc không qua khám để tự chữa hoặc
để dự trữ?
(Gồm tiền thuốc và chi phí khác như: đi lại, gửi xe,...)

NẾU KHÔNG CÓ GHI SỐ 0

NGHÌN ĐỒNG

15. Trong 12 tháng qua, hộ [ông/bà] mua dụng cụ
y tế hết bao nhiêu? ví dụ: ống nghe, máy đo huyết
áp, máy trợ thính, máy hút đờm, tủ thuốc, ống kẹp
nhiệt độ, bông, băng, gạc...
(Không kể dụng cụ y tế đã ghi ở câu 10 và 11)

NẾU KHÔNG CÓ GHI SỐ 0

NGHÌN ĐỒNG

16. Các thành viên trong hộ [ông/bà] mua bảo
hiểm y tế tự nguyện, bảo hiểm y tế học sinh,
hoặc góp tiền với tổ chức khác/người khác để mua
bảo hiểm y tế hết bao nhiêu trong 12 tháng qua?
NẾU KHÔNG CÓ GHI SỐ 0

NGHÌN ĐỒNG

17. Trong 12 tháng qua hộ gia đình đã nhận được
từ trợ giúp cho những thành viên bị ốm/bệnh/chấn
thương là bao nhiêu? (kể cả trị giá hiện vật)
NẾU KHÔNG CÓ GHI SỐ 0

NGHÌN ĐỒNG

DANH MỤC NGHỀ NGHIỆP

CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO TRONG CÁC NGÀNH, CÁC CẤP VÀ CÁC ĐƠN VỊ

- 11 Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp Trung ương và địa phương (chuyên trách)
- 12 Quốc hội và Văn phòng Chủ tịch nước
- 13 Chính phủ
- 14 Toà án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân
- 15 Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các địa phương (kể cả các cơ quan chuyên môn ở địa phương, trừ tư pháp và đoàn thể, trưởng thôn, trưởng bản)
- 16 Khối đoàn thể
- 17 Các tổ chức nghiệp chủ, nhân đạo và vì quyền lợi đặc thù khác
- 18 Các cơ quan Liên hiệp, Tổng công ty và tương đương tạo ra sản phẩm vật chất và dịch vụ
- 19 Công ty, doanh nghiệp, xí nghiệp tạo ra các sản phẩm vật chất và dịch vụ và các trường nhỏ

CÁC NHÀ CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT BẬC CAO TRONG CÁC LĨNH VỰC

- 21 Khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật
- 22 Khoa học sự sống và sức khoẻ
- 23 Giáo dục, Đào tạo
- 24 Các lĩnh vực chuyên môn khác

CÁC NHÀ CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT BẬC TRUNG TRONG CÁC LĨNH VỰC

- 31 Khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật
- 32 Khoa học sự sống và y học
- 33 Giáo dục, Đào tạo
- 34 Các lĩnh vực khác

NHÂN VIÊN (NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN SƠ CẤP, NHÂN VIÊN KỸ THUẬT LÀM VIỆC

TẠI VĂN PHÒNG, BÀN GIẤY) TRONG CÁC LĨNH VỰC

- 41 Nhân viên Văn phòng
- 42 Nhân viên phục vụ khách hàng (giao dịch trực tiếp với khách hàng trong mối quan hệ về nghiệp vụ quản lý tiền tệ; sắp xếp đi lại; đáp ứng nhu cầu thông tin; hẹn gặp và trực điện thoại)

NHÂN VIÊN DỊCH VỤ CÁ NHÂN, BẢO VỆ TRẬT TỰ - AN TOÀN XÃ HỘI VÀ BÁN HÀNG CÓ KỸ THUẬT

- 51 Dịch vụ cá nhân và bảo vệ
- 52 Làm người mẫu, bán hàng và thuyết minh giới thiệu hàng hoá

LAO ĐỘNG CÓ KỸ THUẬT TRONG NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

- 61 Lao động có kỹ thuật trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

THỢ THỦ CÔNG CÓ KỸ THUẬT VÀ CÁC THỢ KỸ THUẬT KHÁC CÓ LIÊN QUAN

- 71 Thợ khai thác (thợ mỏ) và thợ xây dựng
- 72 Thợ gia công kim loại, thợ cơ khí và các thợ có liên quan
- 73 Thợ làm đồ tinh xảo, thợ thủ công mỹ nghệ, thợ in ấn và các thợ có liên quan
- 74 Thợ chế biến lương thực, thực phẩm, đồ gỗ, hàng dệt, may, da, giày
- 79 Thợ thủ công và thợ khác có liên quan chưa được phân vào đâu

THỢ CÓ KỸ THUẬT LẮP RÁP VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC, THIẾT BỊ

- 81 Thợ vận hành máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu sản xuất
- 82 Thợ lắp ráp và thợ vận hành máy móc
- 83 Lái xe và thợ điều khiển các máy móc, thiết bị có động cơ

LAO ĐỘNG GIẢN ĐƠN

- 91 Lao động giản đơn về bán hàng và làm dịch vụ
- 92 Lao động giản đơn trong nông, lâm nghiệp, thủy sản
- 93 Lao động giản đơn trong khai thác mỏ, xây dựng, công nghiệp, giao thông vận tải và lao động giản đơn khác

LỰC LƯỢNG QUÂN ĐỘI

- 00 Lực lượng quân đội

DANH MỤC NGÀNH KINH TẾ QUỐC DÂN

NÔNG NGHIỆP VÀ LÂM NGHIỆP

01 Nông nghiệp và các hoạt động dịch vụ có liên quan (kể cả chăn nuôi)

02 Lâm nghiệp và các hoạt động dịch vụ có liên quan

THỦY SẢN

05 Đánh bắt thủy sản, ươm, nuôi trồng thủy sản và các hoạt động dịch vụ có liên quan

CÔNG NGHIỆP KHAI THÁC MỎ

10 Khai thác than cúng, than non, than bùn

11 Khai thác dầu thô, khí tự nhiên và các hoạt động dịch vụ phục vụ khai thác dầu khí (trừ điều tra thăm dò)

12 Khai thác quặng Uranium và quặng Thorium

13 Khai thác quặng kim loại

14 Khai thác đá và khai thác mỏ khác

CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN

15 Sản xuất thực phẩm và đồ uống

16 Sản xuất các sản phẩm thuốc lá, thuốc lào

17 Dệt

18 Sản xuất trang phục, thuộc và nhuộm da lông thú

19 Thuộc, sơ chế da; sản xuất va li, túi xách, yên đệm và giày dép

20 Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất các sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện

21 Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy

22 Xuất bản, in và sao bản ghi các loại

23 Sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế và nhiên liệu hạt nhân

24 Sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa chất

25 Sản xuất các sản phẩm từ cao su và plastic

26 Sản xuất các sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác

27 Sản xuất kim loại

28 Sản xuất các sản phẩm từ kim loại (trừ máy móc, thiết bị)

29 Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu

30 Sản xuất thiết bị văn phòng và máy tính

31 Sản xuất máy móc và thiết bị điện chưa được phân vào đâu

32 Sản xuất radio, ti vi và thiết bị truyền thông

33 Sản xuất dụng cụ y tế, dụng cụ chính xác, dụng cụ quang học và đồng hồ các loại

34 Sản xuất xe có động cơ, rơ moóc

35 Sản xuất phương tiện vận tải khác (tàu thuyền, xe lửa, máy bay,...)

36 Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; sản xuất các sản phẩm khác chưa được phân vào đâu

37 Tái chế

SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI ĐIỆN, KHÍ ĐỐT VÀ NƯỚC

40 Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước, nước nóng

41 Khai thác, lọc và phân phối nước

XÂY DỰNG

45 Xây dựng

THƯƠNG NGHIỆP; SỬA CHỮA XE CÓ ĐỘNG CƠ, MÔ TÔ, XE MÁY,

ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

50 Bán, bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ và mô tô, xe máy; bán lẻ nhiên liệu, động cơ

51 Bán buôn và bán đại lý (trừ xe có động cơ và mô tô, xe máy)

52 Bán lẻ (trừ xe có động cơ, mô tô, xe máy); sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình

KHÁCH SẠN VÀ NHÀ HÀNG

55 Khách sạn và nhà hàng (kể cả tiệm ăn, quán ăn, tiệm cà phê, nước giải khát, quán nước chè,...)

VẬN TẢI, KHO BÃI VÀ THÔNG TIN LIÊN LẠC

60 Vận tải đường bộ, đường sắt và đường ống

61 Vận tải đường thuỷ

62 Vận tải hàng không

63 Các hoạt động phụ trợ cho vận tải; hoạt động của các tổ chức du lịch

64 Lưu trú và viễn thông

TÀI CHÍNH, TÍN DỤNG

65 Trung gian tài chính (trừ bảo hiểm và trợ cấp hưu trí)

66 Bảo hiểm và trợ cấp hưu trí (trừ bảo đảm xã hội bắt buộc)

67 Các hoạt động hỗ trợ cho hoạt động tài chính tiền tệ

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

70 Hoạt động khoa học và công nghệ

CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN KINH DOANH TÀI SẢN VÀ DỊCH VỤ TƯ VẤN

71 Các hoạt động liên quan đến bất động sản

72 Cho thuê máy móc thiết bị (không kèm người điều khiển); cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình

73 Các hoạt động liên quan đến máy tính

74 Các hoạt động kinh doanh khác (kế toán, tư vấn về thuế, luật pháp, kỹ thuật..., kiến trúc, quảng cáo, hoạt động bảo vệ, vệ sinh nhà cửa, nhiếp ảnh, đóng gói,...)

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ AN NINH QUỐC PHÒNG; BẢO ĐẢM XÃ HỘI BẮT BUỘC

75 Quản lý nhà nước và an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

80 Giáo dục và đào tạo

Y TẾ VÀ HOẠT ĐỘNG CỨU TRỢ XÃ HỘI

85 Y tế và hoạt động cứu trợ xã hội (bệnh viện, trạm xá, thú y, cứu trợ xã hội,...)

HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

90 Hoạt động văn hoá và thể thao (phát thanh, truyền hình, điện ảnh, giải trí, thông tấn, thư viện, bảo tàng, thể thao,...)

CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẢNG, ĐOÀN THỂ VÀ HIỆP HỘI

91 Hoạt động của Đảng, đoàn thể và hiệp hội

HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ CÁ NHÂN VÀ CÔNG CỘNG

92 Hoạt động thu dọn vật thải, cải thiện điều kiện vệ sinh công cộng và các hoạt động tương tự

93 Hoạt động dịch vụ khác (giặt là, cắt tóc, lễ tang,...)

HOẠT ĐỘNG LÀM THUẾ CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH TRONG CÁC HỘ TƯ NHÂN

95 Hoạt động làm thuế công việc gia đình trong các hộ tư nhân

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ ĐOÀN THỂ QUỐC TẾ

99 Hoạt động của các tổ chức và đoàn thể quốc tế

MỤC 4. THU NHẬP PHẦN 4A. TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM

HỎI VỀ TẤT CẢ CÁC THÀNH VIÊN CỦA HỘ TỪ 6 TUỔI TRỞ LÊN

PHẦN 4A. TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM (TIẾP)

4ATN1. CỘNG CÂU 11:

4ATN2. CỘNG TỔNG 12e:

PHẦN 4A. TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM (TIẾP)

PHẦN 4A. TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM (HẾT)

4ATN3. CÔNG CÂU 21:

1

4ATN4. CÔNG TỔNG 22e:

Page 1

4ATN5. CÔNG TỔNG CÂU 25:

5):

4ATN. THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG (4ATN1+4ATN2+...+4ATN5):

4B. CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP, THUỶ SẢN

4B1. TRỒNG TRỌT

1. Trong 12 tháng qua hộ ông/bà có thu hoạch sản phẩm nào từ sản xuất trồng trọt không?

CÓ.....1
KHÔNG..... 2 (> PHẦN 4B2)

1

4B1.1. CÂY LÚA

4B1.1T. CÔNG CẨU 15

4B1.2. CÂY LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM VÀ CÂY HÀNG NĂM KHÁC

T H Ứ T U	2 Hộ ông/bà đã thu hoạch những sản phẩm nào sau đây trong 12 tháng qua?	3 Diện tích [...] do hộ ông/bà đã gieo trồng là bao nhiêu?	4 Hộ ông/bà đã thu hoạch bao nhiêu [...] trong 12 tháng qua?	5 Hộ ông/bà đã bán/dổi bao nhiêu trong tổng sản lượng [...] thu hoạch 12 tháng qua? (TÍNH TẤT CẢ CÁC LẦN BÁN, ĐỔI CỦA SẢN LƯỢNG THU HOẠCH TRONG 12 THÁNG QUA) NẾU KHÔNG BÁN/DỔI GHI SỐ 0 VÀ >>7	6 Tổng số tiền hộ ông/bà đã thu được do bán/dổi [...] trong 12 tháng qua là bao nhiêu?	7 Bao nhiêu [...] thu hoạch trong 12 tháng qua được để lại tiêu dùng?	8 TRỊ GIÁ SẢN PHẨM THU HOẠCH ĐƯỢC TRONG 12 THÁNG QUA
	HỎI CÂU 2 CHO CÁC LOẠI CÂY TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 3		ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ		M ²	KG	KG
	X						
8	Ngô/bắp						
9	Khoai lang						
10	Sắn/khoai mỳ						
11	Cây lương thực khác						
12	Khoai tây						
13	Rau muống						
14	Xu hào						
15	Bắp cải, xúp lơ						
16	Rau cải các loại						
17	Đậu ăn quả tươi các loại						
18	Cà chua						
19	Cây gia vị		X	X		X	
20	Rau củ quả khác		X	X		X	
21	Cây hàng năm khác (hoa...)		X	X		X	

4B1.3. CÂY CÔNG NGHIỆP HÀNG NĂM VÀ LÂU NĂM

T H Ứ T Ư	HỎI CÂU 2 CHO CÁC LOAI CÂY TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 3 ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ	2 Hộ ông/bà đã thu hoạch những sản phẩm nào sau đây?	3 Diện tích hoặc số cây [...] do hộ ông/ bà chăm sóc hoặc gieo trồng cho sản phẩm là bao nhiêu?	4 Hộ ông/bà đã thu hoạch bao nhiêu [...] trong 12 tháng qua?	5 Hộ ông/bà đã bán/đổi bao nhiêu trong tổng sản lượng [...] thu hoạch 12 tháng qua? (TÍNH TẤT CẢ CÁC LẦN BÁN, ĐỔI CỦA SẢN LƯỢNG THU HOẠCH TRONG 12 THÁNG QUA) NẾU KHÔNG BÁN/ĐỔI GHI SỐ 0 VÀ >>7	6 Tổng số tiền hộ ông/bà đã thu được do bán/đổi [...] trong 12 tháng qua là bao nhiêu?	7 Bao nhiêu [...] thu hoạch trong 12 tháng qua được để lại tiêu dùng?	8 TRỊ GIÁ SẢN PHẨM THU HOẠCH ĐƯỢC TRONG 12 THÁNG QUA?
		X	SỐ LƯỢNG	MÃ	KG	KG	NGHÌN ĐỒNG	KG
22	Đậu tương/ đậu nành							
23	Lạc/ đậu phộng							
24	Vừng/ mè							
25	Mía							
26	Thuốc lá, thuốc lào							
27	Bông							
28	Đay, gai							
29	Cói							
30	Cây CN hàng năm khác				X	X		X
31	Chè							
32	Cà phê							
33	Cao su							
34	Hồ tiêu							
35	Dừa							
36	Dâu tằm							
37	Điều/ đào lộn hột							
38	Cây CN lâu năm khác				X	X		X

4B1.3T. CỘNG CÂU 8

4B1.4. CÂY ĂN QUẢ

T H Ứ T Ư	2 Hộ ông/bà đã thu hoạch những sản phẩm nào sau đây? LOẠI CÂY TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 3 ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ	3 Diện tích hoặc số cây [...] do hộ ông/ bà chăm sóc hoặc gieo trồng cho sản phẩm là bao nhiêu?	4 Hộ ông/bà đã thu hoạch bao nhiêu [...] trong 12 tháng qua?	5 Hộ ông/bà đã bán/dổi bao nhiêu trong tổng sản lượng [...] thu hoạch 12 tháng qua? (TÍNH TẤT CẢ CÁC LẦN BÁN/ ĐỔI CỦA SẢN LƯỢNG THU HOẠCH TRONG 12 THÁNG QUA) NẾU KHÔNG BÁN/DỔI GHI SỐ 0 VÀ >>7	6 Tổng số tiền hộ ông/bà đã thu được do bán/dổi [...] trong 12 tháng qua là bao nhiêu?	7 Bao nhiêu [...] thu hoạch trong 12 tháng qua được để lại tiêu dùng?	8 TRỊ GIÁ SẢN PHẨM THU HOẠCH ĐƯỢC TRONG 12 THÁNG QUA?
X	SỐ LƯỢNG	MÃ					
39	Cam, chanh, quýt, bưởi						
40	Dứa						
41	Chuối						
42	Xoài, muỗm						
43	Táo						
44	Nho						
45	Mận						
46	Đu đủ						
47	Nhãn, vải, chôm chôm						
48	Hồng xiêm/Sa pu chê						
49	Na/ măng cầu						
50	Mít, sầu riêng						
51	Măng cụt						
52	Cây ăn quả khác		X	X		X	
53	Cây lâu năm khác		X	X		X	
54	Cây giống		X	X		X	
55	Cây cảnh		X	X		X	

4B1.4T. CỘNG CÂU 8

4B1.5. THU TỪ SẢN PHẨM PHỤ TRỒNG TRỌT

T H Ứ T Ư	1 Hộ ông/bà có sử dụng hoặc bán [...] trong 12 tháng qua không? HỎI CÂU 1 CHO CÁC LOẠI SẢN PHẨM PHỤ TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 2	ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ	2 Giá trị [...] bán được trong 12 tháng qua của hộ ông/bà là bao nhiêu?	3 Giá trị [...] được sử dụng làm thức ăn cho vật nuôi của hộ ông/bà trong 12 tháng qua là bao nhiêu?	4 Giá trị [...] được sử dụng cho các mục đích khác của hộ ông/bà trong 12 tháng qua là bao nhiêu?	5 TRỊ GIÁ SẢN PHẨM PHỤ THU HOẠCH ĐƯỢC TRONG 12 THÁNG QUA (2 + 3 + 4) NGHÌN ĐỒNG
1	Rơm, rạ					
2	Lá, thân khoai lang	X				
3	Thân cây ngô, cây sắn					
4	Thân cây đậu các loại					
5	Ngọn, lá mía					
6	Thân cây đay, cây gai			x		
7	Dâu tằm (thân cây)			x		
8	Củi (từ các cây nông nghiệp)			x		
9	Các sản phẩm phụ khác					

4B1.5. CỘNG CÂU 5

4B1T. TỔNG THU TRỒNG TRỌT

(4B1.1T+ 4B1.2T +... + 4B1.5T)

4B2. CHĂN NUÔI

1. Có ai trong hộ [ông/bà] đã chăn nuôi hoặc sở hữu gia súc, gia cầm, vật nuôi trong 12 tháng qua không?

CÓ..... 1

KHÔNG..... 2 (>PHẦN 4B3)

4B2.1. THU CHĂN NUÔI

T H Ứ	2 Hộ [ông/bà] đã thu các sản phẩm nào dưới đây? ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ T Ư HỎI CÂU 2 CHO CÁC SẢN PHẨM TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 3	Đ.V S Ố L Ư Ơ N G	3 Bán, đổi, trả công, cho biếu trong 12 tháng qua?	4 Để lại tiêu dùng trong 12 tháng qua?		5 Sử dụng vào việc khác trong 12 tháng qua? (gồm: sơ chế, làm nguyên liệu sản xuất,...)		6 TỔNG THU CHĂN NUÔI TRONG 12 THÁNG QUA	
				a. Số lượng	b. Trị giá	a. Số lượng	b. Trị giá	a. Số lượng	b. Trị giá
1	Thịt lợn hơi	kg							
2	Thịt trâu, bò hơi	kg							
3	Ngựa	kg							
4	Dê, cừu	kg							
5	Gà	kg							
6	Vịt, ngan, ngỗng	kg							
7	Gia cầm khác	kg							
8	Lợn giống	x	x		x		x		x
9	Trâu bò giống	con			x		x		
10	Giống gia súc khác	con			x		x		
11	Thu chăn nuôi gia súc khác (gấu, hươu, thỏ, chó,...)	x	x		x		x		x
12	Trứng gia cầm (gà, vịt, ...)	quả							
13	Sữa tươi	lít							
14	Kén tằm	kg							
15	Mật ong (nuôi)	kg							
16	Sản phẩm khác (không qua giết mổ)	x	x		x		x		x
17	Thu chăn nuôi khác	x	x		x		x		x
18	Sản phẩm phụ chăn nuôi	x	x	x	x	x	x	x	x

4B2T. CỘNG CÂU 6B

BẢNG TÍNH TRỊ GIÁ THỨC ĂN CHĂN NUÔI

(Điều tra viên tính trước khi ghi vào câu 8 phần 4B2.2 chi phí chăn nuôi)

Vật nuôi	1	2	3
	Trị giá thức ăn hộ tự túc	Trị giá thức ăn mua ngoài	Tổng số (1 + 2)
	NGHÌN ĐỒNG	NGHÌN ĐỒNG	NGHÌN ĐỒNG
1. Lợn			
2. Trâu, bò			
3. Ngựa			
4. Dê, cừu			
5. Gà			
6. Vịt, ngan, ngỗng			
7. Gia cầm khác			
8. Ong			
9. Tằm			
10. Khác (ghi rõ)			

4B2.2 CHI PHÍ CHĂN NUÔI

Bây giờ xin ông/bà vui lòng cho biết về chi phí chăn nuôi cho những sản phẩm đã thu hoạch trong 12 tháng qua (gồm các khoản do tự túc, mua, đổi, được cho)

NẾU KHÔNG CHI THÌ GHI SỐ 0, NẾU KHÔNG NHỚ TÙNG CHI TIẾT GHI KB, NẾU CHỈ NHỚ TỔNG HOẶC MỘT SỐ CHI TIẾT THÌ GHI TỔNG SỐ VÀ NHỮNG CỘT CHI TIẾT TƯƠNG ỨNG, CỘT NÀO KHÔNG NHỚ GHI KB

T H Ứ T Ư	7 Giống gia súc, gia cầm và vật nuôi	8 Thức ăn phòng chữa bệnh gia súc, gia cầm	9 Thuốc phòng chữa bệnh gia súc, gia cầm	10 Năng lượng, nhiên liệu (điện, nước, xăng, dầu, mỡ, chất đốt...)	11 Khấu hao tài sản cố định	12 Thuê và đấu thầu đất	13 Thuê tài sản, máy móc, phương tiện, thuê giết mổ, vận chuyển	14 Trả công lao động thuê ngoài	15 Trả lãi tiền vay cho hoạt động chăn nuôi	16 Thuế kinh doanh	17 Chi phí khác (vật rẻ tiền mau hỏng, lệ phí, bưu điện, quản cáo, tiếp thị, BHSX,...)	18 TỔNG SỐ (7 + 8 +...+ 17)
	NGHÌN ĐỒNG	NGHÌN ĐỒNG	NGHÌN ĐỒNG	NGHÌN ĐỒNG	NGHÌN ĐỒNG	NGHÌN ĐỒNG	NGHÌN ĐỒNG	NGHÌN ĐỒNG	NGHÌN ĐỒNG	NGHÌN ĐỒNG	NGHÌN ĐỒNG	NGHÌN ĐỒNG
1	Lợn											
2	Trâu, bò											
3	Ngựa											
4	Dê, cừu											
5	Gà											
6	Vịt, ngan, ngỗng											
7	Gia cầm khác											
8	Ong											
9	Tằm											
10	Khác (ghi rõ)											

4B2C. TỔNG CHI PHÍ CHĂN NUÔI (CỘNG CẦU 18)

4B2TN. THU NHẬP CHĂN NUÔI (4B2T - 4B2C)

4B3. HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP

1. Có ai trong hộ [ông/bà] có các loại máy móc, thiết bị, dụng cụ để làm dịch vụ nông nghiệp trong 12 tháng qua không?
 (như cày xới, làm đất, tưới tiêu nước, phòng trừ sâu bệnh, tuốt lúa, sơ chế sản phẩm, dịch vụ khác như: thụ tinh nhân tạo, thiến, hoạn gia súc gia cầm,...)

CÓ..... 1

KHÔNG... 2 (>>PHẦN 4B4)

4B3.1. THU HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP

T H Ứ T Ư	2. Hộ [ông/bà] đã thu từ hoạt động nào dưới đây? ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ HỎI CÂU 2 CHO CÁC HOẠT ĐỘNG TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 3	3. Số tháng hoạt động trong 12 tháng qua? SỐ THÁNG	4. Trung bình mỗi tháng thường thu được bao nhiêu? NGHÌN ĐỒNG	5. TỔNG THU (3 x 4) NGHÌN ĐỒNG
1	Cày xới, làm đất			
2	Tưới tiêu nước			
3	Phòng trừ sâu bệnh			
4	Tuốt lúa, sơ chế sản phẩm			
5	Dịch vụ khác (thụ tinh nhân tạo, thiến, hoạn gia súc gia cầm,...)			

4B3T. CỘNG CÂU 5

4B3.2. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP

Xin [ông/bà] vui lòng cho biết các chi phí cho các hoạt động dịch vụ nông nghiệp trong 12 tháng qua (NẾU KHÔNG CÓ GHI SỐ 0; NẾU KHÔNG NHỚ TÙNG CHI TIẾT GHI KB)

T H Ứ T Ư	6. Hộ [ông/bà] đã chi phí cho hoạt động nào dưới đây? ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ HỎI CÂU 6 CHO CÁC HOẠT ĐỘNG TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 7	7. Chi nguyên vật liệu	8. Dụng cụ nhỏ, vật rẻ tiền mau hỏng	9. Năng lượng, nhiên liệu (điện, xăng, dầu, mỡ, chất đốt,...)	10. Sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng	11. Khấu hao tài sản cố định	12. Thuê nhà xưởng, máy móc, phương tiện, tài sản sản xuất, thuê vận chuyển	13. Trả công lao động thuê ngoài	14. Trả lãi tiền vay cho hoạt động dịch vụ nông nghiệp	15. Thuế kinh doanh	16. Chi phí khác (lệ phí, bưu điện, quảng cáo, tiếp thị, bảo hiểm SX,...)	17. TỔNG CHI PHÍ (7 ++ 16)
1	Cày xới, làm đất	NG. ĐỒNG	NG. ĐỒNG	NG. ĐỒNG	NG. ĐỒNG	NG. ĐỒNG	NG. ĐỒNG	NG. ĐỒNG	NG. ĐỒNG	NG. ĐỒNG	NG. ĐỒNG	NG. ĐỒNG
2	Tưới tiêu nước											
3	Phòng trừ sâu bệnh											
4	Tuốt lúa, sơ chế sản phẩm											
5	Dịch vụ khác (thụ tinh nhân tạo, thiến, hoạn gia súc gia cầm,...)											

4B3C. CỘNG CÂU 17

4B3TN. THU NHẬP TỪ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP (4B3T - 4B3C)

4B4. LÂM NGHIỆP VÀ SĂN BẮT, THUẦN DƯỠNG CHIM, THÚ

1. Trong 12 tháng qua hộ [ông/bà] có thu từ trồng/quản lý/bảo vệ/chăm sóc rừng, ươm các loại giống cây lâm nghiệp, thu nhặt sản phẩm từ rừng, thu hoạch cây lâm nghiệp (tre, gỗ, củi,...kể cả trong vườn nhà); săn bắt, thuần dưỡng chim thú; hoạt động dịch vụ lâm nghiệp không?

CÓ..... 1
KHÔNG..... 2 (>>PHẦN 4B5)

4B4.1. THU LÂM NGHIỆP VÀ SĂN BẮT, THUẦN DƯỠNG CHIM, THÚ

M Ã S Ố	2. Hộ [ông/bà] đã thu từ các sản phẩm/ hoạt động nào dưới đây? HỎI CÂU 2 CHO CÁC LOẠI CÂY TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 3	ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ <input checked="" type="checkbox"/> X ↓	3. Trị giá sản lượng thu hoạch/ doanh thu của hoạt động trong 12 tháng qua? NGHÌN ĐỒNG	4. Trong đó bán, đổi? NẾU KHÔNG BÁN, ĐỔI GHI SỐ 0 NGHÌN ĐỒNG
1	Trầu, sở			
2	Quế			
3	Hồi			
4	Thông			
5	Cây cánh kiến			
6	Cây lấy gỗ			
7	Tre, luồng, nứa			
8	Cọ			
9	Dừa nước			
10	Cây lâm nghiệp khác(Ghi rõ _____)			
11	Củi			
12	Trồng rừng, chăm sóc, tu bổ, cải tạo rừng?			
13	Giống cây lâm nghiệp và các sản phẩm thu nhặt từ rừng?			
14	Dịch vụ lâm nghiệp khác (Bảo vệ rừng,Q.lý lâm nghiệp,...)			

4B4T. CỘNG CÂU 3:

M Ã S Ố	5. Hộ [ông/bà] đã thu từ săn bắt, thuần dưỡng chim, thú không? ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ <input checked="" type="checkbox"/> X ↓	6. Trị giá sản lượng thu hoạch/ doanh thu của hoạt động trong 12 tháng qua? NGHÌN ĐỒNG	7. Trong đó bán, đổi? NẾU KHÔNG BÁN, ĐỔI GHI SỐ 0 NGHÌN ĐỒNG
15	Săn bắt, thuần dưỡng chim, thú?		

4B4.2. CHI PHÍ LÂM NGHIỆP VÀ SĂN BẮT, THUẦN DƯỠNG CHIM, THÚ

Bây giờ xin [ông/bà] vui lòng cho biết về chi phí cho những sản phẩm đã thu hoạch trong 12 tháng qua (bao gồm các khoản chi do tự túc, mua, đổi, được cho,...)

ĐƠN VỊ TÍNH: NGHÌN ĐỒNG

NẾU KHÔNG CÓ GHI SỐ 0 NẾU KHÔNG NHỚ CHI TIẾT GHI KB VÀ GHI TỔNG SỐ VÀO CÂU 14	1. Hạt giống, cây giống	2. Phân bón các loại	3. Dụng cụ nh小, vật rẻ tiền m.hỗn nhiên liệu	4. Năng lượng, tiền m.hỗn nhiên liệu	5. Sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng	6. Khấu hao TSCĐ	7. Thuê và đấu thầu đất	8. Thuê tài sản, thuê vận chuyển	9. Thuê súc vật	10. Trả công lao động thuê ngoài	11. Trả lãi tiền vay	12. Thuế kinh doanh	13. Các khoản chi phí khác	14. TỔNG CHI PHÍ (1 + ... + 13)
1. Hoạt động lâm nghiệp														
2. Dịch vụ lâm nghiệp	x	x												
3. Săn bắt, thuần dưỡng chim, thú	x	x												

4B4C. CỘNG CÂU 14:

 4B41TN. THU NHẬP LÂM NGHIỆP(4B4T-4B4C): XXXXXXXXXX

 4B42TN. THU NHẬP SĂN BẮT VÀ THUẦN DƯỠNG CHIM, THÚ (CÂU 6 DÒNG MÃ SỐ 15 - CÂU 14 DÒNG 3): XXXXXXXXXX

4B5. THỦY SẢN

1. Trong 12 tháng qua, có ai trong hộ [ông/bà] nuôi, ươm giống cá, tôm, thủy sản khác;
đánh bắt thủy hải sản ở hồ, ao, sông, suối, biển; hoặc thu từ hoạt động dịch vụ thuỷ sản không?

CÓ..... 1

KHÔNG..... 2 (>>PHẦN 4C)

4B5.1. THU THỦY SẢN

T H Ứ T Ư	2. Hộ [ông/bà] đã thu các sản phẩm nào dưới đây? ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ HỎI CÂU 2 CHO CÁC SẢN PHẨM TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 3	3. Bán, đổi, trả công, cho biểu trong 12 tháng qua?	4. Để lại tiêu dùng trong 12 tháng qua?	5. Sử dụng vào việc khác (gồm: sơ chế, làm nguyên liệu sản xuất,...)	6. TỔNG THU THỦY SẢN TRONG 12 THÁNG QUA						
					a. Số lượng NẾU KHÔNG CÓ GHI 0 >>4 KG	B. Trị giá NGHÌN ĐỒNG	a. Số lượng NẾU KHÔNG CÓ GHI 0 >>5 KG	b. Trị giá NGHÌN ĐỒNG	a. Số lượng NẾU KHÔNG CÓ GHI 0 >>6 KG	b. Trị giá NGHÌN ĐỒNG	A. SỐ LƯỢNG (3a+4a+5a) KG
1	Nuôi trồng thuỷ sản	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
1.1	Cá										
1.2	Tôm										
1.3	Cá giống, tôm giống		X		X		X			X	
1.4	Thuỷ sản khác (GHI RỘ _____)		X		X		X			X	
2	Đánh bắt thuỷ sản	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2.1	Cá										
2.2	Tôm										
2.3	Thuỷ sản khác (GHI RỘ _____)		X		X		X			X	
3	Dịch vụ thuỷ sản		X		X		X			X	

4B5T. CỘNG CÂU 6B:

4B5.2. CHI PHÍ THỦY SẢN

Bây giờ xin [ông/bà] vui lòng cho biết về chi phí thủy sản cho những sản phẩm đã thu hoạch trong 12 tháng qua (bao gồm các khoản chi do tự túc, mua, đổi, được cho,...)

CỐ GẮNG KHAI THÁC CÁC CỘT CHI TIẾT, NẾU KHÔNG CÓ THÌ GHI SỐ 0, NẾU KHÔNG BIẾT HOẶC KHÔNG NHỚ THÌ GHI KB;

NẾU CHỈ NHỚ TỔNG VÀ MỘT SỐ CHI TIẾT THÌ GHI TỔNG SỐ VÀ NHỮNG CỘT CHI TIẾT TƯƠNG ỨNG, CỘT NÀO KHÔNG NHỚ GHI KB

		7. Giống thủy sản	8. Thức ăn	9. Dụng cụ	10. N. lượng, nhiên liệu, phụ	11. Sửa chữa	12. Khấu hao	13. Thuê và	14. Thuê tài	15. Trả công	16. Trả lãi	17. Thuế kinh doanh	18. Chi phí khác (Thuốc phòng/chữa bệnh, lệ phí, bưu điện, quảng cáo, tiếp thị, bảo hiểm SX,...)	19. TỔNG CHI PHÍ (7 + ... + 18)
		NGHIN ĐỒNG	NGHIN ĐỒNG	NGHIN ĐỒNG	NGHIN ĐỒNG	NGHIN ĐỒNG	NGHIN ĐỒNG	NGHIN ĐỒNG	NGHIN ĐỒNG	NGHIN ĐỒNG	NGHIN ĐỒNG	NGHIN ĐỒNG	NGHIN ĐỒNG	NGHIN ĐỒNG
1	Nuôi trồng TS													
2	Đánh bắt TS													
3	Dịch vụ TS													

4B5C. CỘNG CÂU 19:

4B5TN.THU NHẬP TỪ NUÔI TRỒNG, ĐÁNH BẮT THỦY SẢN(4B5T-4B5C):

4C2. CHI PHÍ CÁC NGÀNH NGHỀ SXKD, DỊCH VỤ PHI NÔNG LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN; CHẾ BIẾN SẢN PHẨM NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

S Ố	T H Ứ	T Ư	19. Xin [ông/bà] vui lòng cho biết các chi phí của hoạt động ngành nghề, dịch vụ trong 12 tháng qua là bao nhiêu cho mỗi khoản mục sau? (bao gồm các khoản chi do tự túc, mua, đổi, được cho,...)	HOẠT ĐỘNG THỨ 1	19	HOẠT ĐỘNG THỨ 2	19	HOẠT ĐỘNG THỨ 3	19	HOẠT ĐỘNG THỨ 4
			CỈ TÍNH CHI PHÍ PHÁT SINH CHO CÁC SẢN PHẨM ĐÃ ĐƯỢC BÁN, ĐỔI HÀNG, CUNG CẤP DỊCH VỤ, SỬ DỤNG HOẶC TIÊU DÙNG	20. Trung bình 1 tháng hoạt động trong 12 tháng qua, chi cho [...] là bao nhiêu?	21. CHI CHO [...] TRONG 12 THÁNG QUA? (C3 X C20)	20. Trung bình 1 tháng hoạt động trong 12 tháng qua, chi cho [...] là bao nhiêu?	21. CHI CHO [...] TRONG 12 THÁNG QUA? (C3 X C20)	20. Trung bình 1 tháng hoạt động trong 12 tháng qua, chi cho [...] là bao nhiêu?	21. CHI CHO [...] TRONG 12 THÁNG QUA? (C3 X C20)	20. Trung bình 1 tháng hoạt động trong 12 tháng qua, chi cho [...] là bao nhiêu?
			ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ <input checked="" type="checkbox"/> HỎI CÂU 19 CHO TẤT CẢ CÁC KHOẢN CHI PHÍ TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 20	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
1	Nguyên vật liệu chính, phụ, thực liệu			NGHÌN ĐỒNG	NGHÌN ĐỒNG	NGHÌN ĐỒNG	NGHÌN ĐỒNG	NGHÌN ĐỒNG	NGHÌN ĐỒNG	NGHÌN ĐỒNG
2	Dụng cụ nhỏ, vật rỉ tiền mau hỏng									
3	Điện									
4	Nước									
5	Xăng, dầu, mỡ, chất đốt,...									
6	Sửa chữa nhỏ, duy trì bảo dưỡng									
7	Khấu hao TSCĐ									
8	Thuê đất, nhà xưởng, cửa hàng, máy móc và phương tiện sản xuất khác									
9	Vận chuyển (thuê và phí)									
10	Chi phí nhân công (tiền lương, công; BHXH; BHYT; kinh phí công đoàn;...)									
11	Trả lãi tiền vay									
12	Thuế, phí và các khoản lệ phí coi như thuế									
13	Chi phí cho xử lý nước thải, chất thải rắn									
14	Chi phí khác (bưu điện, đi lại, quảng cáo, tiếp thị, mua mẫu mã, khảo sát thiết kế, bảo hiểm SX,...)									
15	TỔNG CHI PHÍ (1 + 2 + ... + 14)									
16	TỔNG CHI PHÍ PHÂN BỐ CHO HỘ (KHOẢN 15 x CÂU 7):100									

CHÚ Ý: CHI PHÍ CỦA HOẠT ĐỘNG THƯƠNG NGHIỆP KHÔNG TÍNH TRỊ GIÁ VỐN HÀNG HÓA

4CCT. TỔNG CHI PHÍ CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG (CỘNG KHOẢN 15 CỦA TẤT CẢ CÁC HOẠT ĐỘNG)

4CC. TỔNG CHI PHÍ CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG PHÂN BỐ CHO HỘ (CỘNG KHOẢN 16 CỦA TẤT CẢ CÁC HOẠT ĐỘNG)

4CTNT. THU NHẬP CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG (4CTT-4CCT)

4CTN. THU NHẬP CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG HỘ ĐƯỢC NHẬN (4CT-4CC)

NGHÌN ĐỒNG
NGHÌN ĐỒNG
NGHÌN ĐỒNG
NGHÌN ĐỒNG

4D. THU KHÁC

Xin [ông/bà] vui lòng cho biết một số thông tin về các khoản thu khác của hộ

4D1. THU KHÁC TÍNH VÀO THU NHẬP

MÃ SỐ	HỎI CÂU 1 CHO TẤT CẢ CÁC KHOẢN TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 2	ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ	
		1. Trong 12 tháng qua, có ai trong hộ [ông/bà] nhận được tiền mặt hoặc hiện vật từ các nguồn sau đây không?	2. Trị giá nhận được trong 12 tháng qua?
101	Tiền mặt và trị giá hiện vật người ngoài thành viên hộ cho biếu, mừng giúp từ nước ngoài	<input type="checkbox"/>	NGHÌN ĐỒNG
102	Tiền mặt và trị giá hiện vật người ngoài thành viên hộ cho biếu, mừng giúp từ trong nước	<input type="checkbox"/>	
103	Lương hưu, trợ cấp mất sức, trợ cấp thôi việc 1 lần	<input type="checkbox"/>	
104	Trợ cấp xã hội	<input type="checkbox"/>	
105	Nhận từ các hình thức bảo hiểm	<input type="checkbox"/>	
106	Lãi tiền gửi tiết kiệm, cổ phần, cổ phiếu, cho vay, góp vốn	<input type="checkbox"/>	
107	Thu từ cho thuê nhà xưởng, máy móc, tài sản, đồ dùng chưa tính ở các phần SXKD ngành nghề	<input type="checkbox"/>	
108	Thu từ tổ chức, nhân đạo, hiệp hội đơn vị SXKD ủng hộ...	<input type="checkbox"/>	
109	Khác (Ghi rõ _____)	<input type="checkbox"/>	

4D1TN. CỘNG CÂU 2:

4D2. THU KHÁC KHÔNG TÍNH VÀO THU NHẬP

MÃ SỐ	HỎI CÂU 1 CHO TẤT CẢ CÁC KHOẢN TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 2	ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ	
		1. Trong 12 tháng qua, có ai trong hộ [ông/bà] nhận được tiền mặt hoặc hiện vật từ các nguồn sau đây không?	2. Trị giá nhận được trong 12 tháng qua?
201	Bán tư liệu sản xuất (trâu bò cày kéo, lợn sinh sản/đực giống, máy móc, thiết bị, nhà xưởng), nhà ở, đồ dùng, chuyển nhượng đất,...	<input type="checkbox"/>	
202	Bán vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức	<input type="checkbox"/>	
203	Rút tiền tiết kiệm, cổ phần, thu nợ, lấy họ/ hụi	<input type="checkbox"/>	
204	Vay nợ, tạm ứng	<input type="checkbox"/>	
205	Thu khác (Ghi rõ _____)	<input type="checkbox"/>	

4D2T. CỘNG CÂU 2:

TỶ LỆ QUI ĐỔI MỘT SỐ MẶT HÀNG LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM VÀ HÀNG TIÊU DÙNG KHÁC

A. Lương thực

1kg thóc ~ 0,7 kg gạo
1kg bột tấm ~ 0,7 kg gạo
3kg khoai lang/sắn tươi ~ 1 kg khoai/sắn lát khô

B. Thực phẩm

1kg mõ lợn tươi ~ 0,7 kg mõ nước
1kg gà hơi ~ 0,85 kg gà xô
1 kg thịt lợn hơi ~ 0,7 kg thịt lợn xô ~ 0,6 kg thịt lợn lọc
1 kg thịt bò hơi ~ 0,4 kg thịt bò xô
1 kg thịt trâu hơi ~ 0,3 kg thịt trâu xô
3 kg tôm, cá tươi ~ 1 kg tôm, cá khô
1 kg đường mật, đường thùng ~ 0,5 kg đường cát
250 gam sữa bột ~ 1 hộp sữa đặc (395 - 400g)
5kg chè búp tươi ~ 1 kg chè búp khô
4,6kg cà phê hạt tươi ~ 1kg cà phê hạt khô

MỤC 5. CHI TIÊU

5A. CHI TIÊU DÙNG HÀNG ĂN UỐNG

5A1. CHI TIÊU DÙNG HÀNG ĂN UỐNG TRONG CÁC DỊP LỄ, TẾT

Bây giờ xin ông/bà vui lòng cho biết về các khoản chi tiêu cho những ngày lễ, tết như: Tết Nguyên Đán, Noel, Quốc khánh, rằm tháng Giêng, tháng Bảy, Trung thu,...

(CÁC DỊP LỄ TẾT ĐẶC THỦ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC NHƯ CHOL CHNAM THMAY CỦA NGƯỜI KHƠ MER, ...)

M Â S Ó	1 Vào các dịp lễ, tết trong 12 tháng qua, hộ ông/bà có tiêu dùng mặt hàng nào dưới đây? ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ HỎI CÂU 1 CHO TẤT CẢ CÁC KHOẢN TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 2-3	Đ O N V ! L U Q N G		2 Mua hoặc đổi A Số lượng [...] ? KHÔNG CÓ, GHI 0 VÀ >> 3		3 Tự túc, nhận được B Trị giá? A Số lượng? KHÔNG CÓ, GHI 0 VÀ >>KHOẢN TIẾP THEO	
		A Số lượng [...] ? KHÔNG CÓ, GHI 0 VÀ >> 3	B Trị giá? A Số lượng? KHÔNG CÓ, GHI 0 VÀ >>KHOẢN TIẾP THEO	A Số lượng? KHÔNG CÓ, GHI 0 VÀ >>KHOẢN TIẾP THEO	B Trị giá? A Số lượng? KHÔNG CÓ, GHI 0 VÀ >>KHOẢN TIẾP THEO		
101	Gạo tám thơm, gạo đặc sản?	Kg					
102	Gạo nếp?	Kg					
110	Thịt lợn/ thịt heo (quy lọc)?	Kg					
111	Thịt bò?	Kg					
112	Thịt trâu?	Kg					
113	Thịt gà?	Kg					
114	Thịt vịt và gia cầm khác?	Kg					
115	Các loại thịt khác? (dê, chó, cừu, thú rừng, chim,...)	X	X		X		
116	Thịt chế biến? (giò, chả, thịt quay, xúc xích,...)	X	X		X		
118	Tôm, cá tươi?	Kg					
120	Thủy, hải sản khác? (cua, ốc,...)	X	X		X		
121	Trứng/hột gà, vịt?	Quả					
124	Đỗ hạt các loại?	Kg					

M Â S Ó	1 Vào các dịp lễ, tết trong 12 tháng qua, hộ ông/bà có tiêu dùng mặt hàng nào dưới đây? ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ HỎI CÂU 1 CHO TẤT CẢ CÁC KHOẢN TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 2-3	Đ O N V ! L U Q N G		2 Mua hoặc đổi A Số lượng [...] ? KHÔNG CÓ, GHI 0 VÀ >> 3		3 Tự túc, nhận được B Trị giá? A Số lượng? KHÔNG CÓ, GHI 0 VÀ >>KHOẢN TIẾP THEO	
		A Số lượng [...] ? KHÔNG CÓ, GHI 0 VÀ >> 3	B Trị giá? A Số lượng? KHÔNG CÓ, GHI 0 VÀ >>KHOẢN TIẾP THEO	A Số lượng? KHÔNG CÓ, GHI 0 VÀ >>KHOẢN TIẾP THEO	B Trị giá? A Số lượng? KHÔNG CÓ, GHI 0 VÀ >>KHOẢN TIẾP THEO		
134	Hoa quả/trái cây?	X	X			X	
139	Đường, mật?	Kg					
140	Bánh, mứt, kẹo?	Kg					
144	Rượu các loại?	Lít					
145	Bia các loại?	Lít					
146	Nước giải khát đóng chai, lon, hộp?	Lít					
151	Cà phê?	Kg					
153	Chè/ trà?	Kg					
154	Thuốc lá, thuốc lào?	X	X			X	
156	Ăn, uống ngoài gia đình?	X	X			X	
157	Các thứ khác? (Lương thực, thực phẩm chế biến, phụ liệu, gia vị, ...)	X	X			X	

4. CỘNG CÂU 2B

5. CỘNG CÂU 3B

5A1CT. CỘNG:

(CÂU 4+ CÂU 5)

(MÃ 101 ĐẾN 157)

(MÃ 101 ĐẾN 157)

5A2. CHI TIÊU DÙNG HÀNG ĂN, UỐNG THƯỜNG XUYÊN

MÃ SỐ	1 Trong 12 tháng qua, ngoài các dịp lễ, tết, liên hoan, cúng tế lớn, hộ ông/bà có tiêu dùng mặt hàng nào dưới đây? ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ HỎI CÂU 1 CHO TẤT CẢ CÁC NHÓM/MẶT HÀNG TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 2-10	ĐƠN VỊ LƯỢNG G	MUA HOẶC ĐỔI					TỰ TÚC, NHẬN ĐƯỢC			
			2 Có bao nhiêu tháng trong 12 tháng qua, ngoài các dịp lễ, tết... hộ ông/bà có mua/đổi [...] ? NẾU KHÔNG CÓ GHI 0 VÀ >>7	3 Trong các tháng này, mỗi tháng trung bình mua/đổi mấy lần?	4 Số lượng mua/đổi trung bình mỗi lần?	5 Trị giá trung bình mỗi lần mua/đổi?	6 Trị giá mua/đổi 12 tháng qua? ĐIỀU TRA VIÊN TỰ TÍNH CỘT 6 CHO NHỮNG DÒNG CÁC CÂU 3,4,5 KHÔNG CÓ DẤU 'X' (CÂU 2 X CÂU 3 X CÂU 5)	7 Trong 12 tháng qua, hộ ông/bà có tiêu dùng [....] từ nguồn tự túc/nhận được không? CÓ 1 KHÔNG..... 2 (>> KHOẢN TIẾP THEO)	8 Mấy tháng có tiêu dùng hàng tự túc/nhận được?	9 Lượng tự túc, nhận được tiêu dùng trong các tháng này?	10 Trị giá lương tự túc, nhận được đã tiêu dùng?
101	Gạo tẻ? (cả tám thơm, đặc sản)	Kg									
102	Gạo nếp?	Kg									
103	Ngô/bắp? (quy ngô hạt)	Kg									
104	Sắn/khoai mì? (quy tươi)	Kg									
105	Khoai các loại? (quy tươi)	Kg									
106	Mỳ hạt, bánh mỳ, bột mỳ?	Kg									
107	Mỳ sợi, mỳ, phở/cháo ăn liền?	Kg									
108	Bánh phở, bún, bánh đa thái?	Kg									
109	Miến?	Kg									
110	Thịt lợn/ thịt heo? (quy lọc)	Kg									
111	Thịt bò?	Kg									
112	Thịt trâu?	Kg									
113	Thịt gà?	Kg									
114	Thịt vịt và gia cầm khác?	Kg									
115	Các loại thịt khác? (dê, chó, cừu, thú rừng, chim,...)	X		X	X	X			X		
116	Thịt chế biến?	X		X	X	X					
117	Mỡ, dầu ăn?	Kg									

>> KHOẢN
TIẾP THEO

5A2. CHI TIÊU DÙNG HÀNG ĂN, UỐNG THƯỜNG XUYÊN (TIẾP)

		MUA HOẶC ĐỔI					TỰ TÚC, NHẬN ĐƯỢC				
MÃ	SỐ	ĐƠN VỊ	2	3	4	5	6	7	8	9	10
			Có bao nhiêu tháng trong 12 tháng qua, ngoài các dịp lễ, tết... hộ ông/bà có mua/đổi [...] ?	Trong các tháng này, mỗi tháng trung bình mua/đổi mấy lần?	Số lượng mua/đổi trung bình mỗi lần?	Trị giá trung bình mỗi lần mua/đổi?	Trị giá mua/đổi 12 tháng qua? ĐIỀU TRA VIÊN TƯ TÍNH CỘT 6 CHO NHỮNG DÒNG CÁC CÂU 3,4,5 KHÔNG CÓ DẤU 'X' (CÂU 2 X CÂU 3 X CÂU 5)	Trong 12 tháng qua, hộ ông/bà có tiêu dùng [....] từ nguồn tự túc/nhận được không? CÓ 1 KHÔNG..... 2 (>> KHOẢN TIẾP THEO)	Mấy tháng có tiêu dùng hàng tự túc/nhận được?	Lương tự túc, nhận được tiêu dùng trong các tháng này?	Trị giá lương tự túc, nhận được đã tiêu dùng?
			NÉU KHÔNG CÓ GHI 0 VÀ >>7	SỐ LẦN	LUONG	NGHÌN Đ.	NGHÌN ĐỒNG	SỐ THÁNG	LUONG	NGHÌN ĐỒNG	>> KHOẢN TIẾP THEO
		SỐ THÁNG		SỐ LẦN	LUONG	NGHÌN Đ.	NGHÌN ĐỒNG				
118	Tôm, cá tươi?		Kg								
119	Tôm, cá khô và chế biến?		Kg								
120	Thủy, hải sản khác? (cua, ốc,...)		X		X		X				X
121	Trứng/hột gà, vịt?		Quả								
122	Đậu phụ/ tàu hũ?		Kg								
123	Lạc nhân/ đậu phộng, vừng/mè?		Kg								
124	Đỗ hạt các loại?		Kg								
125	Đỗ ăn quả tươi các loại?		Kg								
126	Rau muống?		Kg								
127	Xu hào?		Kg								
128	Bắp cải?		Kg								
129	Cà chua?		Kg								
130	Các loại rau khác? (bầu, bí, dưa chuột,...)		X		X		X				X
131	Cam?		Kg								
132	Chuối?		Kg								
133	Xoài, muỗm?		Kg								
134	Hoa quả/trái cây khác? (chôm chôm, dưa, đu đủ,...)		X		X		X				X
135	Nước mắm, nước chấm?		Lít								

5A2. CHI TIÊU DÙNG HÀNG ĂN, UỐNG THƯỜNG XUYÊN (TIẾP)

MÃ SỐ	1 Trong 12 tháng qua, ngoài các dịp lễ, Tết, liên hoan, cúng tế lớn, hộ ông/bà có tiêu dùng mặt hàng nào dưới đây? ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ HỎI CÂU 1 CHO TẤT CẢ CÁC NHÓM HÀNG TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 2-10	ĐƠN VỊ LƯỢNG GHI 0 VÀ >>7 SỐ THÁNG	MUA HOẶC ĐỔI					TỰ TÚC, NHẬN ĐƯỢC				
			2 Có bao nhiêu tháng trong 12 tháng qua, ngoài các dịp lễ, Tết... hộ ông/bà có mua/dổi [...] ? NẾU KHÔNG CÓ GHI 0 VÀ >>7 SỐ THÁNG	3 Trong các tháng này, mỗi tháng trung bình mua/dổi mấy lần?	4 Số lượng mua/dổi trung bình mỗi lần?	5 Trị giá trung bình mỗi lần mua/dổi?	6 Trị giá mua/dổi 12 tháng qua? ĐIỀU TRA VIÊN TƯ TÍNH CỘT 6 CHO NHỮNG DÒNG CÁC CÂU 3,4,5 KHÔNG CÓ DẤU 'X' (CÂU 2 X CÂU 3 X CÂU 5) (>> KHOẢN TIẾP THEO)	7 Trong 12 tháng qua, hộ ông/bà có tiêu dùng [....] từ nguồn tự túc/nhận được không? CÓ 1 KHÔNG..... 2 (>> KHOẢN TIẾP THEO)	8 Một tháng có tiêu dùng hàng tự túc/nhận được?	9 Lượng tự túc, nhận được tiêu dùng trong các tháng này?	10 Trị giá lượng tự túc, nhận được đã tiêu dùng? >> KHOẢN TIẾP THEO	
136	Muối?	Kg										
137	Bột nêm, bột canh, viên súp?	X		X	X	X					X	
138	Mỳ chính/ bột ngọt?	X		X	X	X					X	
139	Đường, mật?	Kg										
140	Bánh, mứt, kẹo?	Kg										
141	Sữa đặc, sữa bột?	Kg										
142	Kem, sữa chua/youghurt?	X		X	X	X					X	
143	Sữa tươi?	Lít										
144	Rượu các loại?	Lít										
145	Bia các loại?	Lít										
146	Nước uống có ga đóng chai, lon, hộp?	Lít										
147	Nước hoa quả, trái cây ép đóng chai, lon, hộp không có ga?	Lít										
148	Nước tinh khiết đóng chai, lon, hộp?	Lít										
149	Nước uống tăng lực đóng chai, lon, hộp?	Lít										

5A2. CHI TIÊU DÙNG HÀNG ĂN, UỐNG THƯỞNG XUYÊN (HẾT)

MÃ	HỎI CÂU 1 CHO TẤT CẢ CÁC NHÓM HÀNG TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 2-10	ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ	MUA HOẶC ĐỔI					TỰ TÚC, NHẬN ĐƯỢC			10 Trị giá lượng tự túc, nhận được đã tiêu dùng? »> KHOẢN TIẾP THEO
			ĐƠN VỊ	CÓ bao nhiêu tháng trong 12 tháng qua, ngoài các dịp lễ, Tết, liên hoan, cúng tế lớn, hộ ông/bà có tiêu dùng mặt hàng nào dưới đây?	SỐ THÁNG	SỐ LẦN	LƯỢNG	NGHÌN Đ.	NGHÌN ĐỒNG	SỐ THÁNG	LƯỢNG
150	Cà phê uống liền?	X		X	X	X				X	
151	Cà phê bột?	Kg									
152	Bột chè/trà uống liền?	X		X	X	X				X	
153	Chè/trà khô?	Kg									
154	Thuốc lá, thuốc lào?	X		X	X	X				X	
155	Trầu, cau, vôi, vỏ?	X		X	X	X				X	
156	Ăn, uống ngoài gia đình? (sáng, trưa, tối)?	X		X	X	X			X	X	X
157	Các thứ khác?	X		X	X	X				X	

5A2CT. CỘNG:
(CÂU 11 + CÂU 12)

11. CỘNG CÂU 6:
(MÃ 101 ĐẾN 157)

12. CỘNG CÂU 10:
(MÃ 101 ĐẾN 157)

5B. CHI TIÊU DÙNG HÀNG KHÔNG PHẢI LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM VÀ CHI KHÁC

5B1. CHI TIÊU DÙNG HÀNG NGÀY

MÃ	1 Trong 12 tháng qua, hộ ông/bà có tiêu dùng nhóm hàng, mặt hàng, khoản chi nào dưới đây? ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ	2 Số tháng có chi/mua [...] trong 12 tháng qua? NẾU KHÔNG CÓ, GHI SỐ 0 VÀ >>5 SỐ THÁNG	3 Trị giá chi/mua trong mỗi tháng?	4 TRỊ GIÁ CHI/MUA 12 THÁNG QUA (CÂU 2 X CÂU 3)	5 Trị giá tự túc, nhận được trong 12 tháng qua? NẾU KHÔNG CÓ, GHI SỐ 0 NGHÌN ĐỒNG
201	Tiền cho trẻ em tiêu vặt?				X
202	Than, củi, trấu, mùn cưa ?				
203	Ga?				
204	Dầu hoả/dầu hôi? (thắp sáng, đun bếp)				
205	Xăng,dầu,mỡ chạy xe máy, ô tô, máy móc/thiết bị sử dụng cho sinh hoạt khác?				
206	Gửi xe? (xe đạp, xe máy, ô tô)				X
207	Diêm, nến, đá lửa, máy lửa?				
208	Xà phòng/ bột giặt, nước xả làm mềm vải?				
209	Nước rửa bát/chén, nước lau sàn nhà?				

MÃ	1 Trong 12 tháng qua, hộ ông/bà có tiêu dùng nhóm hàng, mặt hàng, khoản chi nào dưới đây? ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ	2 Số tháng có chi/mua [...] trong 12 tháng qua? NẾU KHÔNG CÓ, GHI SỐ 0 VÀ >>5 SỐ THÁNG	3 Trị giá chi/mua trong mỗi tháng?	4 TRỊ GIÁ CHI/MUA 12 THÁNG QUA (CÂU 2 X CÂU 3)	5 Trị giá tự túc, nhận được trong 12 tháng qua? NẾU KHÔNG CÓ, GHI SỐ 0 NGHÌN ĐỒNG
210	Dầu gội dầu, dầu xả?				
211	Xà phòng tắm, sữa tắm?				
212	Kem dưỡng da, phấn son?				
213	Thuốc, bàn chải đánh răng?				
214	Giấy vệ sinh, lưỡi dao cạo?				
215	Sách, báo, tạp chí ?				
216	Hoa tươi?				
217	Giải trí (xem phim, xem ca nhạc, video, thể thao) ?				
218	Mua xổ số ?				
219	Thờ cúng thường xuyên?				
220	Cắt tóc, làm đầu ?				
221	Chi hàng ngày khác?				

6.CỘNG CÂU 4 7.CỘNG CÂU 5
(MÃ 201-221) (MÃ 201-221)

5B1CT. CỘNG:
(CÂU 6 + CÂU 7)

5B2. CHI TIÊU DÙNG HÀNG NĂM

M Ã	1 Trong 12 tháng qua, hộ ông/bà có tiêu dùng nhóm hàng, mặt hàng, khoản chi nào dưới đây? HỎI CÂU 1 CHO TẤT CẢ CÁC KHOẢN TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 2-3	ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ X	2 Trị giá chi/mua [...] trong 12 tháng qua? KHÔNG CÓ GHI SỐ 0	3 Trị giá tự túc, nhận được trong 12 tháng qua? KHÔNG CÓ GHI SỐ 0	1 Trong 12 tháng qua, hộ ông/bà có tiêu dùng nhóm hàng, mặt hàng, khoản chi nào dưới đây? HỎI CÂU 1 CHO TẤT CẢ CÁC KHOẢN TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 2-3	ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ X	2 Trị giá chi/mua [...] trong 12 tháng qua? KHÔNG CÓ GHI SỐ 0	3 Trị giá tự túc, nhận được trong 12 tháng qua? KHÔNG CÓ GHI SỐ 0
301	Vải các loại ?				318	Săm, lốp, phụ tùng xe đẹp ?		
302	Quần áo may sẵn? (kể cả quần, áo lót)				319	Săm, lốp, phụ tùng xe máy, ô tô?		
303	Màn và vải màn ?				320	Bảo dưỡng và sửa chữa đồ dùng sinh hoạt?		
304	Khăn mặt, khăn quàng các loại?				321	Tiền tàu, xe đi lại? (Kể cả đò, phà, lệ phí khác)		
305	Chiếu, chăn, ga, gối, rèm, trải bàn, riđô?				322	Tranh, ảnh, cây cảnh ?		
306	Hàng may mặc khác? (kim, chỉ, bít tất,...)				323	Dụng cụ thể thao?		
307	Tiền may đo, giặt là ?				324	Đồ chơi?		
308	Giày, dép, guốc ?				325	Phong bì, tem thư, điện thoại, cước bưu điện?		
309	Nylon, nón, mũ, ô/dù các loại?				326	Internet		
310	Đồ điện: Bóng đèn, dây điện, phích cắm, cầu chì ,...?				327	Chi phí mỹ viện, tập thể hình?		
311	Đồ sành, sứ, thuỷ tinh: Bát, đĩa, ấm , chén, ly,...?				328	Tham quan, nghỉ mát ở trong nước?		
312	Nồi, xoong, chảo, thùng, xô, chậu ?				329	Tham quan, nghỉ mát ở nước ngoài?		
313	Phích nước, ruột phích/ bình thuỷ?				330	Đồng hồ đeo tay, kính/kiếng đồ trang sức?		
314	Lần, túi ?				331	Chi cho hoạt động văn hoá khác?		
315	Đèn pin, ắc qui thắp sáng, chạy TV, radio ?				332	Thuê người giúp việc trong gia đình?		
316	Võng, nôi, xe đẩy trẻ em?				333	Chi hàng năm khác? (Ghi rõ _____)		
317	Chi đồ dùng trong nhà khác? (không kể đồ dùng lâu bền) (Ghi rõ _____)							

4. CỘNG CÂU 2 5. CỘNG CÂU 3
(MÃ 301 ĐẾN 333) (MÃ 301 ĐẾN 333)

5B2CT. CỘNG:

(CÂU 4 + CÂU 5)

--	--

5B3. CHI KHÁC TÍNH VÀO CHI TIÊU

M Â	1 Trong 12 tháng qua, hộ ông/bà có chi những khoản nào dưới đây?	ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ <input checked="" type="checkbox"/> X	2 Trị giá chi [...] trong 12 tháng qua? ↓ NGHÌN ĐỒNG
S Ô	HỎI CÂU 1 CHO TẤT CẢ CÁC KHOẢN TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 2		
401	Đóng góp các loại quỹ ? (quỹ thiên tai, tình nghĩa, quỹ đối với người nghèo, khuyến học,...)		
402	Tiền đóng góp lao động công ích, nghĩa vụ?		
403	Thuế các loại (trừ thuế sản xuất) ?		
404	Cưới hỏi của hộ ?		
405	Ma chay, tế lễ của hộ ? (Kể cả cải táng, cúng giỗ)		
406	Tổ chức tiệc, chiêu đãi? (Sinh nhật, khánh thành, tiếp khách,...)		
407	Cho, biếu, mừng, giúp? (Tiền và trị giá hiện vật)		
408	Chi khác?(GHI RỘ _____)		

5B3CT. CỘNG (CÂU 2):

(MÃ 401 ĐẾN 408)

5B4. CHI KHÁC KHÔNG TÍNH VÀO CHI TIÊU

M Â	1 Trong 12 tháng qua, hộ ông/bà có chi những khoản nào dưới đây? ↓ NGHÌN ĐỒNG	ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ <input checked="" type="checkbox"/> X	2 Trị giá chi [...] trong 12 tháng qua? ↓ NGHÌN ĐỒNG
S Ô	HỎI CÂU 1 CHO TẤT CẢ CÁC KHOẢN TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 2		
501	Trả nợ, hoàn tạm ứng? (Kể cả trả lãi tiền vay)		
502	Cho vay, góp họ, hui, phường, mua cổ phiếu, công trái, trái phiếu, chứng khoán?		
503	Mua vàng, bạc, đá quý, kim loại quý, ngoại tệ để tiết kiệm?		
504	Gửi tiết kiệm?		
505	Bảo hiểm nhân thọ, an sinh?		
506	Bảo hiểm khác? (Trừ bảo hiểm nhân thọ, an sinh, bảo hiểm y tế)		
507	Đầu tư lớn dở dang? (Nhà ỏ, cơ sở sản xuất chưa hoàn thành)		
508	Chi khác ? (Ghi rõ _____)		

5B4C. CỘNG (CÂU 2):

(MÃ 501 ĐẾN 508)

MỤC 6. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐỒ DÙNG LÂU BỀN

1. Xin ông/bà vui lòng cho biết, hộ ông/bà có tài sản, đồ dùng nào dưới đây?

MÃ SỐ	TÊN TÀI SẢN, ĐỒ DÙNG	ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ
1	Vườn cây lâu năm cho sản phẩm	
2	Diện tích nuôi trồng thuỷ sản	
3	Lồng/bè nuôi tôm, cá	
4	Diện tích đất kinh doanh khác	
5	Trâu, bò, ngựa cày kéo, sinh sản	
6	Lợn nái, lợn đực giống	
7	Dàn gia súc, gia cầm cơ bản	
8	Chuồng trại chăn nuôi	
9	Máy nghiền, thái thức ăn gia súc	
10	Máy xay xát	
11	Máy tuốt lúa	
12	Bình bơm thuốc trừ sâu coa động cơ	
13	Nhà xưởng	
14	Cửa hàng	
15	Cơ sở sản xuất khác	
16	Ô tô	
17	Máy kéo các loại	
18	Rơ moóc	
19	Dàn cày bừa theo máy kéo	
20	Xe máy	
21	Xe đạp	
22	Xe bò, xe cải tiến	
23	Tàu, thuyền/ghe, xuồng, vỏ có động cơ	
24	Tàu, thuyền/ghe, xuồng, vỏ không có động cơ	
25	Phương tiện vận tải khác	
26	Máy tiện, hàn, phay	
27	Máy đột, đập	
28	Máy cưa, xẻ gỗ	
29	Máy bơm nước	
30	Máy phát điện	
31	Máy in, máy phô tô	
32	Máy fax	

MÃ SỐ	TÊN TÀI SẢN, ĐỒ DÙNG	ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ
33	Máy điện thoại cố định	
34	Máy điện thoại di động	
35	Máy khâu, máy dệt, thêu, vắt sổ	
36	Máy móc, thiết bị khác	
37	Lưới đánh cá	
38	Thiết bị lâu bền để cất giữ sản phẩm hàng hóa	
39	Thiết bị chuyên dùng khác	
40	Đầu video	
41	Tivi màu	
42	Tivi đen trắng	
43	Dàn nghe nhạc các loại	
44	Radio/Radio Cassettes	
45	Máy thu thanh, quay đĩa	
46	Máy vi tính	
47	Máy ảnh, máy quay video	
48	Tủ lạnh, tủ đá	
49	Máy điều hòa nhiệt độ	
50	Máy giặt, sấy quần áo	
51	Quạt điện	
52	Bình tắm nước nóng	
53	Bếp ga	
54	Bếp điện, nồi cơm điện, nồi áp suất	
55	Xe đẩy các loại	
56	Tủ các loại khác	
57	Giường, phản, sập	
58	Bàn ghế, xà lông, tràng kỷ	
59	Máy hút bụi, hút ẩm, máy lọc nước	
60	Lò vi sóng, lò nướng	
61	Máy xay sinh tố, máy ép hoa quả	
62	Các đồ có giá trị khác (đồ cổ, piano, oocgan, bàn phím,...)	
63	(Ghi rõ _____)	

6A. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

D Ò N G S Ố	2 Tên tài sản	3 Số lượng? ĐTV CHỈ GHI CẤU NÀY KHI CÓ NHIỀU TÀI SẢN CÙNG LOAI, CÙNG GIÁ TRỊ VÀ MUA CÙNG THỜI ĐIỂM	4 Hộ ông/bà mua hay nhận khi nào? GHI ĐỦ 4 CHỮ SỐ CỦA NĂM NẾU TRONG 12 THÁNG QUA GHI CẢ THÁNG	5 Trị giá khi mua hoặc nhận?	6 Trị giá còn lại theo thời giá hiện nay?	7 Phần trăm thuộc sở hữu của hộ ông/bà?	LOẠI TIẾP THEO						
								MÃ SỐ	THÁNG	NĂM	NGHÌN ĐỒNG	NGHÌN ĐỒNG	%
1													
2													
3													
4													
5													
6													
7													
8													
9													
10													
11													
12													
13													
14													
15													
16													
17													
18													

8. Trong 12 tháng qua hộ ông/bà chi cho sửa chữa lớn tài sản cố định là bao nhiêu?

NẾU KHÔNG CÓ GHI SỐ 0

NGHÌN ĐỒNG

9. CỘNG CHI MUA TSCĐ 12 THÁNG QUA
NẾU KHÔNG CÓ GHI SỐ 0

NGHÌN ĐỒNG

6B. ĐỒ DÙNG LÂU BỀN

D Ò N G S Ố	2 Tên đồ dùng lâu bền	3 Số lượng? ĐTV CHỈ GHI CẨU NÀY KHI CÓ NHIỀU TÀI SẢN CÙNG LOAI, CÙNG GIÁ TRỊ VÀ MUA CÙNG THỜI ĐIỂM	4 Hộ ông/bà mua hay nhận khi nào? GHI ĐỦ 4 CHỮ SỐ CỦA NĂM NẾU TRONG 12 THÁNG QUA GHI CÁ THÁNG	5 Trị giá khi mua hoặc nhận?	6 Trị giá còn lại theo thời giá hiện nay?	7. CỘNG CHI MUA ĐỒ DÙNG 12 THÁNG QUA NẾU KHÔNG CÓ GHI SỐ 0
MÃ SỐ	THÁNG	NĂM	NGHÌN ĐỒNG	NGHÌN ĐỒNG		
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						

NGHÌN ĐỒNG

MỤC 7. NHÀ Ở

Bây giờ xin ông/bà cho biết một số thông tin về chỗ ở của hộ ông/bà.

1. Hộ ông/bà thực tế đang ở trong mấy ngôi nhà/căn hộ?

KHÔNG CÓ NHÀ, GHI 0 >> 26

SỐ NGÔI NHÀ/
CĂN HỘ

2. Tổng diện tích ở?

Gồm các phòng ngủ, ăn, khách, học, chơi.

Không tính nhà tắm, vệ sinh, bếp, kho, diện tích kinh doanh.

GÁC XÉP TÍNH 50%.

M²

3. Ngôi nhà chính hộ ông/bà đang ở thuộc loại nào?

(ĐTV KẾT HỢP QUAN SÁT)

NHÀ KIỂU BIỆT THỰ.....	1
NHÀ KIÊN CỐ KHÉP KÍN.....	2
NHÀ KIÊN CỐ KHÔNG KHÉP KÍN.....	3
NHÀ BẢN KIÊN CỐ.....	4
NHÀ TẠM VÀ KHÁC.....	5

4. Hộ ông/bà sống ở căn nhà này từ khi nào?

TỪ 1998 VỀ TRƯỚC >> 6

NĂM

5. Trước đó hộ ông/bà sống ở căn nhà thuộc loại nào?

NHÀ KIỂU BIỆT THỰ.....	1
NHÀ KIÊN CỐ KHÉP KÍN.....	2
NHÀ KIÊN CỐ KHÔNG KHÉP KÍN.....	3
NHÀ BẢN KIÊN CỐ.....	4
NHÀ TẠM VÀ KHÁC.....	5

6. Hộ ông/bà có sở hữu chỗ ở này không?

CÓ, SỞ HỮU TOÀN BỘ.....	1
CÓ, SỞ HỮU MỘT PHẦN.....	2
KHÔNG.....	3

7. Hộ ông/bà có phải trả tiền thuê nhà ở không?

CÓ.....	1
KHÔNG.....	2(>>12)

8. Hộ ông/bà trả tiền thuê nhà cho ai?

NHÀ NƯỚC.....	1
HỘ HÀNG.....	2
TƯ NHÂN.....	3
KHÁC (GHI RỘ).....	4

9. Trong 12 tháng qua, hộ ông/bà trả bao nhiêu tiền thuê nhà ở?

(kể cả tiền và giá trị hiện vật)

NGHÌN
ĐỒNG

10. Số tiền đó ông/bà trả cho bao nhiêu tháng thuê nhà ở?

SỐ
THÁNG

11. Có bao nhiêu tháng trong 12 tháng qua hộ ông/bà đã ở trong
ngôi nhà/căn hộ đi thuê đó?

SỐ
THÁNG

12. Theo thời giá hiện nay, toàn bộ chỗ đang ở
của hộ ông/bà trị giá bao nhiêu?

NGHÌN
ĐỒNG

13. Ngoài chỗ đang ở, hộ ông/bà còn mảnh đất ở hoặc nhà ở khác không?

CÓ.....	1
KHÔNG.....	2(>>19)

14. Hộ ông/bà có thu được tiền cho thuê mảnh đất ở hoặc nhà ở
khác đó không? CÓ..... 1
KHÔNG..... 2(>>18)

15. Trong 12 tháng qua, hộ ông/bà đã thu được bao nhiêu tiền từ việc
cho thuê đất ở, nhà ở?

NGHÌN
ĐỒNG

16. Số tiền ông/bà nhận được là của bao nhiêu tháng cho thuê đất ở/
nhà ở đó?

SỐ
THÁNG

MỤC 7. NHÀ Ở (TIẾP)

17. Có bao nhiêu tháng trong 12 tháng qua hộ ông/bà đã cho thuê đất ở/ nhà ở đó?

SỐ	<input type="text"/>
THÁNG	<input type="text"/>

18. Theo thời giá hiện nay, trị giá nhà ở, mảnh đất ở đó bao nhiêu?

NGHÌN	<input type="text"/>
ĐỒNG	<input type="text"/>

19. Trong số ngôi nhà, mảnh đất ở của hộ ông/bà, có ngôi nhà hay mảnh đất nào hộ mua không?

CÓ..... 1
KHÔNG..... 2(>22)

20. Lần mua gần đây nhất khi nào?

TRƯỚC 12 THÁNG QUA >>22

THÁNG	<input type="text"/>
NĂM	<input type="text"/>

21. Hộ ông/bà đã trả bao nhiêu cho việc mua đó trong 12 tháng qua?

NGHÌN	<input type="text"/>
ĐỒNG	<input type="text"/>

22. Có ngôi nhà ở nào hộ ông/bà xây mới được hoàn thành trong 12 tháng qua không?

CÓ..... 1
KHÔNG..... 2(>24)

23. Chi phí từ khi khởi công đến khi hoàn thành ngôi nhà đó?

NGHÌN	<input type="text"/>
ĐỒNG	<input type="text"/>

23a. Riêng chi phí trong 12 tháng qua cho ngôi nhà đó?

NGHÌN	<input type="text"/>
ĐỒNG	<input type="text"/>

24. Chi phí sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp nhà ở, đất ở trong 12 tháng qua?

KHÔNG CÓ GHI SỐ 0

NGHÌN	<input type="text"/>
ĐỒNG	<input type="text"/>

25. Chi phí sửa chữa nhỏ nhà ở trong 12 tháng qua? (kể cả sơn, quét vôi)

KHÔNG CÓ GHI SỐ 0

NGHÌN	<input type="text"/>
ĐỒNG	<input type="text"/>

26. Nguồn nước chính dùng cho ăn, uống của hộ ông/bà là loại nào?

- | | |
|---|----------|
| NUỚC MÁY RIÊNG..... | 1 (>>28) |
| NUỚC MÁY CỘNG CỘNG..... | 2 (>>28) |
| NUỚC MUA (XI TẾC, ĐÓNG CHAI, BÌNH,...)..... | 3 (>>28) |
| NUỚC SUỐI CÓ LỌC..... | 4 (>>28) |
| NUỚC MƯA..... | 5 (>>28) |
| GIẾNG KHOAN CÓ BƠM..... | 6 |
| GIẾNG KHƠI, GIẾNG XÂY..... | 7 |
| GIẾNG ĐẤT CÓ THÀNH BẢO VỆ..... | 8 |
| GIẾNG ĐẤT KHÔNG CÓ THÀNH BẢO VỆ..... | 9 |
| SÔNG, HỒ, AO..... | 10 |
| KHÁC (GHI RÕ:.....) | 11 |

27. Hộ ông/bà có dùng hệ thống lọc hoặc hóa chất sát trùng để có nước ăn uống hợp vệ sinh không?

CÓ..... 1
KHÔNG..... 2

28. Hộ ông/bà có thường xuyên đun sôi nước uống không?

- | | |
|-----------------------|---|
| CÓ, LUÔN LUÔN..... | 1 |
| CÓ, HẦU HẾT..... | 2 |
| CÓ, THÌNH THOẢNG..... | 3 |
| CÓ, ÍT KHI..... | 4 |
| KHÔNG BAO GIỜ..... | 5 |

29. Nguồn nước chính dùng cho sinh hoạt của hộ ông/bà là loại nào?

- | | |
|---|----------|
| NUỚC MÁY RIÊNG..... | 1 (>>31) |
| NUỚC MÁY CỘNG CỘNG..... | 2 (>>31) |
| NUỚC MUA (XI TẾC, ĐÓNG CHAI, BÌNH,...)..... | 3 (>>31) |
| NUỚC SUỐI CÓ LỌC..... | 4 (>>31) |
| NUỚC MƯA..... | 5 (>>31) |
| GIẾNG KHOAN CÓ BƠM..... | 6 |
| GIẾNG KHƠI, GIẾNG XÂY..... | 7 |
| GIẾNG ĐẤT CÓ THÀNH BẢO VỆ..... | 8 |
| GIẾNG ĐẤT KHÔNG CÓ THÀNH BẢO VỆ..... | 9 |
| SÔNG, HỒ, AO..... | 10 |
| KHÁC (GHI RÕ:.....) | 11 |

MỤC 7. NHÀ Ở (HẾT)

30. Hộ ông/bà có dùng hệ thống lọc hoặc hóa chất sát trùng trước khi sử dụng nước cho sinh hoạt không?
 CÓ..... 1
 KHÔNG..... 2

31. Hộ ông/bà có phải trả tiền cho nguồn nước ăn uống và sinh hoạt không?
 CÓ..... 1
 KHÔNG..... 2 (>33)

32. Hộ ông/bà đã trả bao nhiêu tiền cho nước ăn uống và sinh hoạt của hộ trong 12 tháng qua?
 NGHÌN ĐỒNG

33. Hộ ông/bà có loại hố xí nào?
 TỰ HOAI/BÁN TỰ HOAI..... 1
 THẨM DỘI NƯỚC (SUILABH)..... 2
 HAI NGĂN..... 3
 CẦU CÁ..... 4
 CÁC LOẠI KHÁC..... 5
 KHÔNG CÓ HỐ XÍ..... 6

34. Hộ ông/bà dùng nguồn thắp sáng chính nào?
 ĐIỆN LƯỚI..... 1
 ĐIỆN ẮC QUY, MÁY NỔ..... 2
 ĐÈN ĐẦU CÁC LOẠI..... 3
 KHÁC (GHI RÕ: _____)..... 4

35. Hộ ông/bà có phải trả tiền điện sinh hoạt trong 12 tháng qua không?
 CÓ..... 1
 KHÔNG..... 2 (>37)

36. Hộ ông/bà đã trả bao nhiêu tiền điện sinh hoạt trong 12 tháng qua?
 NGHÌN ĐỒNG

37. Hộ ông/bà xử lý rác thải như thế nào trong 12 tháng qua?
 CÓ NGƯỜI ĐẾN LẤY ĐI..... 1
 VỨT XUỐNG AO, HỒ, SÔNG, SUỐI..... 2
 VỨT Ở MỘT KHU VỰC GẦN NHÀ..... 3
 KHÁC (GHI RỎ _____)..... 4

38. Hộ ông/bà có phải trả tiền thu gom rác thải sinh hoạt không?
 CÓ..... 1
 KHÔNG..... 2 (>40)

39. Hộ ông/bà đã trả bao nhiêu tiền thu gom rác thải sinh hoạt trong 12 tháng qua?
 NGHÌN ĐỒNG

40. CỘNG CHI NHÀ, ĐIỆN, NƯỚC:
 (C9xC11/C10 + C21 + C23a + C24 + C25 + C32 + C36 + C39)
 NGHÌN ĐỒNG

41. HỘ CÓ MÁY VI TÍNH KHÔNG?
 (XEM MỤC 6B, MÃ 47)
 CÓ..... 1
 KHÔNG..... 2 (>MỤC TIẾP THEO)

42. Máy tính của hộ ông/bà có nối mạng internet không?
 CÓ..... 1
 KHÔNG..... 2 (>MỤC TIẾP THEO)

43. Trong 12 tháng qua, mấy tháng máy tính của hộ ông/bà có truy cập mạng internet?
 NẾU KHÔNG GHI SỐ 0 VÀ >MỤC TIẾP THEO
 SỐ THÁNG

44. Bình quân mỗi tháng truy cập hết bao nhiêu thời gian?
 SỐ PHÚT

MỤC 8. THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH XOÁ ĐÓI GIẢM NGHÈO

ĐIỀU TRA VIÊN PHỎNG VẤN TẤT CẢ CÁC HỘ GIA ĐÌNH

1. Xin ông/bà cho biết năm 1999 hộ gia đình ông/bà có được xếp vào diện hộ nghèo của xã/phường không?

CÓ..... 1
KHÔNG..... 2

2. Ông bà có biết gì về Chương trình phát triển KTXH các xã đặc biệt khó khăn (CT 135) và Chương trình mục tiêu Quốc gia xoá đói giảm nghèo-việc làm
giai đoạn 2001-2005 (CT 143) không?

CÓ..... 1
KHÔNG..... 2(>8)

3. Hộ ông/bà nhận biết thông qua 3 nguồn thông tin chính nào?

TIVI..... 1	GHI THEO MỨC ĐỘ QUAN TRỌNG
ĐÀI..... 2	THỨ NHẤT
BÁO..... 3	THỨ 2
HỘP THÔN/XÃ..... 4	THỨ BA
KHÁC (GHI RÕ..... 5	

4. Ông/bà có biết những chính sách, dự án chủ yếu của 2 chương trình trên không?

CÓ..... 1
KHÔNG..... 2(>6)

5. Xin ông/bà cho biết một số chính sách, dự án cụ thể?

TÍN DỤNG ƯU ĐÃI..... 1
KHUYẾN NÔNG, KHUYẾN LÂM, KHUYẾN NGƯ..... 2
KHÁM CHỮA BỆNH MIỄN PHÍ..... 3
MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HỌC SINH..... 4
HỖ TRỢ NHÀ Ở..... 5
HỖ TRỢ ĐẤT SẢN XUẤT..... 6
TRỢ CƯỚC HÀNG HÓA..... 7
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG Ở XÃ/THÔN..... 8

6. Từ năm 1999 đến nay gia đình ông/bà có được trợ giúp hoặc hưởng lợi gì từ 2 chương trình trên không?

CÓ..... 1
KHÔNG..... 2(>8)

7. Xin ông/bà cho biết đó là trợ giúp hoặc hưởng lợi gì?

ĐƯỢC VAY VỐN VỚI LÃI SUẤT ƯU ĐÃI..... 1
KHÁM CHỮA BỆNH MIỄN PHÍ/ NHẬN THẺ BH. Y TẾ..... 2
MIỄN GIẢM H. PHÍ CẤP S. GIÁO KHOA CHO CON EM ĐI HỌC..... 3
CON EM ĐƯỢC ĐI HỌC TRƯỜNG MỚI, LỚP MỚI..... 4
ĐƯỢC HỖ TRỢ NHÀ Ở/ TRỢ GIÚP XÂY DỰNG, SỬA CHỮA NHÀ Ở..... 5
KHÁC (GHI RÕ..... 6

8. So với năm 1999, cuộc sống gia đình ông/bà có được cải thiện hơn không?

CÓ, CẢI THIỆN HƠN NHIỀU..... 1(>10)
CÓ, CẢI THIỆN HƠN..... 2(>10)
NHƯ CŨ..... 3
GIẢM SÚT..... 4

MỤC 8. THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO (TIẾP)

9. Nếu như cũ hoặc giảm sút, xin ông/bà cho biết vì sao?

- MỨC TRỢ GIÚP KHÔNG ĐÁNG KẾ..... 1
- NHÀ CÓ NGƯỜI ỐM..... 2
- THIÊN TAI HOẶC SẢN XUẤT GẶP RỦI RO..... 3
- CHI TIÊU NHIỀU DO HỘ CÓ MA CHAY..... 4
- LÝ DO KHÁC (GHI RỘ)..... 5

GHI THEO MỨC ĐỘ QUAN TRỌNG
THỨ NHẤT THỨ 2 THỨ BA

10. Năm 2003 gia đình ông/bà có được xếp vào diện hộ nghèo của xã/phường không?

- CÓ..... 1
- KHÔNG..... 2(>12)

11. Xin ông bà cho biết khoảng bao nhiêu năm hộ ông/bà sẽ ra khỏi diện nghèo của xã/phường?

- ĐƯỚI 2 NĂM..... 1
- TỪ 2 ĐẾN 5 NĂM..... 2
- TRÊN 5 NĂM..... 3
- KHÔNG BIẾT..... 4

12. ĐIỀU TRA VIÊN KIỂM TRA MỤC 4B, 4C XEM HỘ GIA ĐÌNH CÓ SXKD TRONG 12 THÁNG QUA KHÔNG?

- CÓ..... 1
- KHÔNG..... 2(>15)

13. Trong 12 tháng qua gia đình ông/bà có gặp khó khăn trong SXKD không?

- CÓ..... 1
- KHÔNG..... 2(>15)

14. Xin ông/bà cho biết 3 khó khăn hay gặp nhất trong sản xuất kinh doanh của hộ gia đình 12 tháng qua?

- THIẾU VỐN/KHÓ TIẾP CÂN VỐN..... 1
- THIẾU KIẾN THỨC VỀ KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ MỚI.... 2
- THIÊN TAI/HẠN HÂN/LŨ LỤT/RỦI RO TRONG SXKD..... 3
- TÁC ĐỘNG CỦA GIÁ CÁ/CUNG CẦU..... 4
- KHÁC (GHI RỘ)..... 5

GHI THEO MỨC ĐỘ QUAN TRỌNG
THỨ NHẤT THỨ 2 THỨ BA

15. Trong 12 tháng qua gia đình ông/bà có gặp khó khăn trong cuộc sống không?

- CÓ..... 1
- KHÔNG..... 2(>17)

16. Xin ông/bà cho biết 3 khó khăn hay gặp nhất trong cuộc sống của hộ gia đình 12 tháng qua?

- THIẾU ĂN..... 1
- ỐM ĐAU/BỆNH TẬT..... 2
- KHÔNG CÓ TIỀN CHO CON EM ĐI HỌC..... 3
- KHÁC (GHI RỘ)..... 4

GHI THEO MỨC ĐỘ QUAN TRỌNG
THỨ NHẤT THỨ 2 THỨ BA

MỤC 8. THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH XÓA ĐỐI GIẢM NGHÈO (HẾT)

17. Có ai trong hộ ông/bà vay hoặc còn nợ (tiền/hàng hoá) trong 12 tháng qua không?

CÓ..... 1

KHÔNG..... 2 (>>KẾT THÚC VÒNG 1)

S Ố	18. Xin ông/bà cho biết về tất cả các khoản vay hoặc còn nợ của các thành viên của hộ ông/bà trong 12 tháng qua. Hộ gia đình ông/bà vay từ nguồn nào? (MỖI KHOẢN VAY GHI 1 ĐỒNG)	19. Tri giá khoản vay này là bao nhiêu?	20. Ông bà/ thành viên trong hộ ông/ bà vay khoản này vào tháng năm nào?	21. Tại sao ông bà/thành viên trong hộ ông/bà vay khoản này?	22. Khoản vay này dùng cho lĩnh vực SXKD nào?	23. Ông/bà đã trả bao nhiêu tiền vay gốc trong 12 tháng qua?	24. Tỷ lệ lãi suất của khoản vay này là bao nhiêu?	25. Ông/bà đã trả bao nhiêu tiền lãi cho khoản vay này trong 12 tháng qua?	26. Ông bà/ thành viên trong hộ ông bà đã trả hoặc dự định khi nào sẽ trả xong khoản vay này?	
T H Ứ	N. HÀNG CH. SÁCH XÃ HỘI..... 1 NGÂN HÀNG NN&PTNT..... 2 NGÂN HÀNG KHÁC 3 QUÍ HỖ TRỢ VIỆC LÀM..... 4 CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG..... 5 CÁC TỔ CHỨC C. TRỊ XÃ HỘI.... 6 NGƯỜI CHO VAY CÁ THỂ 7 BẠN BÈ, HỘ HÀNG..... 8 KHÁC (GHI RỘ 9	NGHINH ĐỒNG	THÁNG GHI ĐỦ 2 CHỮ SỐ; NĂM GHI ĐỦ 4 CHỮ SỐ	VỐN SẢN XUẤT..... 1 ĐẦU TƯ CƠ BẢN..... 2 TRẢ NỢ..... 3(>>23) MUA NHÀ/LÀM NHÀ..... 4(>>23) CUỐI XIN/MA CHAY..... 5(>>23) ĐI HỌC..... 6(>>23) CHỮA BỆNH..... 7(>>23) TIỀU DÙNG CHUNG..... 8(>>23) ĂN KHI GIÁP HAT..... 9(>>23) M. SẮM ĐỒ DÙNG LÂU BỀN.... 10(>>23) C.THIỆN NG. NƯỚC S.HOẠT... 11(>>23) C.THIỆN ĐIỀU KIỆN VỆ SINH.. 12(>>23) KHÁC (GHI RỘ..... 13(>>23) SX. NÔNG, LÀM THỦY.... 1 K. DOANH BUÔN BÁN.... 2 DỊCH VỤ..... 3 SXKD NG. NGHỀ KHÁC.. 4	NGHINH ĐỒNG	NẾU TỶ LỆ LÃI SUẤT BẰNG 0 >> CẨU 26	NGHINH ĐỒNG	LÃI SUẤT %	ĐƠN VỊ THỜI GIAN	NẾU KHÔNG BIẾT GHI KB THÁNG NĂM
T U	NGHINH ĐỒNG	THÁNG	NĂM							
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										

ĐƠN VỊ THỜI GIAN: NGÀY..... 3 TUẦN..... 4 THÁNG..... 5 QUÝ..... 6 NỬA NĂM..... 7 NĂM..... 8

vÒNG 2

MÃ HẠNG ĐẤT

Đất trồng cây hàng năm và đất mặt nước (hạng)	Đất trồng cây lâu năm (hạng)
1	1
2	2
3	3
4	4
5	5
6	-

MỤC 9. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN (MỞ RỘNG)

9.1. ĐẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP, MẶT NƯỚC NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VÀ ĐẤT Ở, VƯỜN/AO LIỀN KẾ ĐẤT Ở

1. Trong 12 tháng qua hộ ông bà có sử dụng hay quản lý đất nông, làm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thuỷ sản

CÓ.....1

hoặc đất ở, vườn/ao liền kề đất ở không, kể cả đất mua, đi thuê, cho thuê trong 12 tháng qua?

KHÔNG.....2 (>>PHẦN 9.4)

Bây giờ tôi muốn hỏi ông/bà một số câu hỏi về tất cả các thửa đất mà các thành viên của hộ sử dụng hoặc quản lý, bắt đầu từ đất ở

MÃ THỨ A ĐẤT	2 Ông/bà cho biết tên của từng thửa đất hiện có của hộ? TRÊN 15 THỬA GỘP CHO CÁC THỬA CÙNG LOẠI ĐẤT	3 Diện tích thửa đất này là bao nhiêu mét vuông?	4 Thửa đất này thuộc loại đất gì?	5 Thửa đất này cách nơi ông bà ở bao xa?	6 Thửa đất này thuộc hạng nào?	7 Thửa đất này được tưới tiêu theo hình thức nào?	8 Lý do ông/bà có thửa đất này?	9 Lần đầu tiên già đinh ông/bà được sử dụng thửa đất này từ năm nào?	10 Thửa đất này có giấy chứng nhận quyền sử dụng lâu dài không?
			a. Số thửa đất	b. Tổng diện tích M2	ĐẤT CÂY H.NĂM.....1 ĐẤT CÂY L.NĂM.....2 ĐẤT LÂM NGHIỆP.....3 MẶT NƯỚC.....4 ĐẤT ĐỒNG CỎ.....5 ĐẤT Ở.....6>>8 VƯỜN/AO LIỀN KẾ ĐẤT Ở.....7>>6 ĐẤT DU CANH.....8 KHÁC (GHI RỘ).....9	MÉT	(TRẢ LỜI NẾU CÂU 4 GHI MÃ 1, 2, 4, 7 NẾU KHÔNG (>>7) MÃ	(TRẢ LỜI NẾU CÂU 4 GHI MÃ 1,2 NẾU KHÔNG >>8) TƯ CHAY.....1 (>>) MÁY BƠM.....2 SỨC NGƯỜI.....3 KHÔNG ĐƯỢC HANG ĐẤT	KHOẢN.....1 THỦA KẾ.....2 ĐẤU THẨU.....3 MUA.....4 KHAI HOANG.....5 ĐỒI.....6 THUÊ.....7 MƯƠN.....8 KHÁC(GHI RỘ).....9
1									
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									
13									
14									
15									
16									
17									
18									

9.1T. (CỘNG CÂU 3B)

9.1. ĐẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP, MẶT NƯỚC NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VÀ ĐẤT Ở, VƯỜN/AO LIỀN KỀ ĐẤT Ở (HẾT)

M Ã	11 Thành viên nào đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng lâu dài thửa đất này?	12 Giấy chứng nhận quyền sử dụng lâu dài này được cấp năm nào?	13 Thành viên nào trong hộ đang quản lý và sử dụng thửa đất này?	14 Trong 12 tháng qua ông/bà có trồng trọt hoặc nuôi trồng thủy sản trên thửa đất này không?	15 Ông/bà đã làm gì với thửa đất này trong 12 tháng qua?
					CHƠI THUÊ..... 1 CHƠI SỬ DỤNG KHÔNG THU TIỀN..... 2 ĐỔI LẤY THỦA ĐẤT KHÁC..... 3 BỎ HOANG..... 4 KHÁC (GHI RỘ)..... 5
T H Ứ A	NẾU KHÔNG CÓ THÀNH VIÊN NÀO ĐÚNG TÊN>>13		GHI MÃ HIỆU NGƯỜI ĐÚNG TÊN		
	Đ GHI MÃ HIỆU NGƯỜI ĐÚNG TÊN		ĐẤT Ở >> THỦA TIẾP THEO		
Á T	NGƯỜI THỨ NHẤT	NGƯỜI THỨ HAI	NĂM	NGƯỜI THỨ NHẤT	NGƯỜI THỨ HAI
	1				
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					

9.2. ĐẤT ĐI THUÊ/MƯỢN/ĐỔI TẠM THỜI

1. Trong 12 tháng qua hộ ông/bà có đất thuê/mượn hoặc đổi đất tạm thời không?

CÓ..... 1
KHÔNG..... 2 (> PHẦN 9.3)

ĐIỀU TRA VIỆN: ĐỐI VỚI ĐẤT TRAO ĐỔI, KHÔNG GHI CHO NHỮNG THỦA ĐẤT CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

2 Đây là thửa đất nào? GHI LẠI MÃ THỦA ĐẤT Ở MỤC 9.1	3 Hộ ông/bà thuê/ mượn/đổi thửa đất này từ cá nhân/tổ chức nào? CHA ME..... 1 ANH CHỊ EM RUỘT..... 2 HỘ HÀNG..... 3 HÀNG XÓM HOẶC BẠN BÈ..... 4 KHÁC (GHI RÕ)..... 5	4 Thoả thuận thuê/ mượn/đổi thửa đất này có thời hạn trong bao nhiêu tháng? KHÔNG BIẾT GHI KB THÁNG	5 Hộ ông/bà phải thanh toán bằng hình thức nào là chính để sử dụng thửa đất này? KHÔNG PHẢI THANH TOÁN..... 1 (>THỦA TIẾP) TIỀN MẶT..... 2 HIỆN VẬT..... 3 CÔNG LAO ĐỘNG..... 4 KHÁC (GHI RÕ)..... 5	6 Tiền mặt, trị giá hiện vật, trị giá công lao động hoặc các dịch vụ hộ ông/bà đã thanh toán cho thửa đất thuê, mượn, đổi tạm thời là bao nhiêu?	a. Tổng số	b. Cho thời hạn bao nhiêu tháng	c. Thời gian của lần thanh toán gần đây nhất?
					NGHÌN ĐỒNG	THÁNG	THÁNG NĂM

9.3. ĐẤT CHO THUÊ/CHO MƯỢN

1. Trong 12 tháng qua, hộ ông/bà có cho thuê hoặc cho mượn đất không?

CÓ..... 1
KHÔNG..... 2 (> PHẦN 9.4)

ĐIỀU TRA VIỆN: KHÔNG GHI THÔNG TIN CHO NHỮNG THỦA ĐẤT DÙNG ĐỂ ĐỔI ĐẤT TẠM THỜI ĐÃ HỎI TRONG MỤC 4B.1

2 Đây là thửa đất nào? GHI LẠI MÃ THỦA ĐẤT Ở MỤC 9.1	3 Hộ ông/bà cho cá nhân/tổ chức nào thuê/mượn thửa đất này? CHA ME..... 1 ANH CHỊ EM RUỘT..... 2 HỘ HÀNG..... 3 HÀNG XÓM HOẶC BẠN BÈ..... 4 KHÁC (GHI RÕ)..... 5	4 Thoả thuận thuê/ mượn thửa đất này có thời hạn trong bao nhiêu tháng? KHÔNG BIẾT GHI KB THÁNG	5 Hộ ông/bà được thanh toán bằng hình thức nào là chính để sử dụng thửa đất này? KHÔNG ĐƯỢC THANH TOÁN..... 1 (>THỦA TIẾP) TIỀN MẶT..... 2 HIỆN VẬT..... 3 CÔNG LAO ĐỘNG..... 4 KHÁC (GHI RÕ)..... 5	6 Tiền mặt, trị giá hiện vật, trị giá công lao động hoặc các dịch vụ hộ ông/bà đã được thanh toán từ thửa đất cho thuê, cho mượn là bao nhiêu?	a. Tổng số	b. Cho thời hạn bao nhiêu tháng	c. Thời gian của lần thanh toán gần đây nhất?
					NGHÌN ĐỒNG	THÁNG	THÁNG NĂM

9.4. TRỒNG TRỌT

1. KIỂM TRA PHẦN 4B1 VÀ 9.1 TRONG 12 THÁNG QUA HỘ CÓ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT VÀ THU HOẠCH SẢN PHẨM NÀO TỪ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT KHÔNG?

CÓ..... 1

KHÔNG... 2 (> PHẦN 9.4.2)

9.4.1 CÂY LÚA

T H Ứ T Ư	2 ĐIỀU TRA VIÊN: KIỂM TRA PHẦN 4B1.1, CÂU 2 XEM HỘ THU HOẠCH LOẠI LÚA NÀO DƯỚI ĐÂY TRONG 12 THÁNG QUA	3 Năng suất thu hoạch vụ này bằng bao nhiêu phần trăm so với năng suất trung bình của hộ năm trước đây? ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ	4 Theo ông/bà, nguyên nhân nào làm cho năng suất thu hoạch [...] trong 12 tháng qua thấp hơn mức trung bình? NẾU $\geq 100\%$ (> 5) %	5 ĐIỀU TRA VIÊN: KIỂM TRA PHẦN 4B1.1, CÂU 6 XEM HỘ CÓ BÁN / ĐỎI [...] TRONG 12 THÁNG QUA KHÔNG? THỜI TIẾT..... 1 THIÊN TAI..... 2 SÂU BỆNH..... 3 KHÁC (GHI RỘ). 4	6 Hộ ông/bà đã bán/đổi [...] ở đâu là chính trong 12 tháng qua? NGƯỜI MUA ĐẾN NHÀ..... 1 TAI CƠ SỞ CỦA NGƯỜI MUA..... 2 CHỢ HÀNG NGÀY TẠI XÃ..... 3 CHỢ PHIÊN TẠI XÃ..... 4 CHỢ ĐẦU MỐI..... 5 KHÁC (GHI RỘ). 6
1	Lúa té đông xuân?				
2	Lúa té hè thu?				
3	Lúa té mùa/thu đông?				
4	Lúa té trên đất nương rẫy?				
5	Lúa té cả năm?				
6	Lúa nếp cả năm?				
7	Lúa đặc sản cả năm?				

9.4.2 CÂY LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM VÀ CÂY HÀNG NĂM KHÁC

T H Ú T U	<p>2 ĐIỀU TRA VIÊN: KIỂM TRA PHẦN 4B1.2, CÂU 2 XEM HỘ THU HOẠCH LOẠI CÂY NÀO DƯỚI ĐÂY TRONG 12 THÁNG QUA</p> <p style="text-align: center;">ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ</p>	<p>3 ĐIỀU TRA VIÊN: KIỂM TRA PHẦN 4B1.2, CÂU 5 XEM HỘ CÓ BÁN / ĐỔI [...] TRONG 12 THÁNG QUA KHÔNG?</p>	<p>4 Hộ ông/bà đã bán/đổi [...] cho ai là chính trong 12 tháng qua?</p>	<p>5 Ông/bà đã bán / đổi [...] ở đâu là chính trong 12 tháng qua?</p>
				<p>CÓ..... 1 KHÔNG..... 2 (>CÂY TIẾP THEO)</p>
8	Ngô/bắp			
9	Khoai lang			
10	Sắn/khoai mỳ			
11	Cây lương thực khác			
12	Khoai tây			
13	Rau muống			
14	Xu hào			
15	Bắp cải, xúp lơ			
16	Rau cải các loại			
17	Đậu ăn quả tươi các loại			
18	Cà chua			
19	Cây gia vị			
20	Rau củ quả khác			
21	Cây hàng năm khác(cây cảnh...)			

9.4.3 CÂY CÔNG NGHIỆP HÀNG NĂM VÀ LÂU NĂM

T H Ứ T Ư	2 ĐIỀU TRA VIÊN: KIỂM TRA PHẦN 4B1.3, CÂU 2 XEM HỘ THU HOẠCH LOẠI CÂY NÀO DƯỚI ĐÂY TRONG 12 THÁNG QUA	3 ĐIỀU TRA VIÊN: KIỂM TRA PHẦN 4B1.3, CÂU 5 XEM HỘ CÓ BÁN / ĐỔI [...] TRONG 12 THÁNG QUA KHÔNG?	4 Hộ ông/bà đã bán / đổi [...] cho ai là chính trong 12 tháng qua?	5 Hộ ông/bà đã bán / đổi [...] ở đâu là chính trong 12 tháng qua?
	ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ	X	KHÔNG..... 2 (>CÂY TIẾP THEO)	DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC..... 1 DOANH NGHIỆP NGOÀI N. NƯỚC..... 2 TƯ THƯƠNG..... 3 BÁN LẺ TRÊN THỊ TRƯỜNG..... 4 KHÁC (GHI RÕ _____)..... 5
22	Đậu tương/ đậu nành			
23	Lạc/ đậu phộng			
24	Vừng/ mè			
25	Mía			
26	Thuốc lá, thuốc lào			
27	Bông			
28	Đay, gai			
29	Cói			
30	Cây CN hàng năm khác			
31	Chè			
32	Cà phê			
33	Cao su			
34	Hồ tiêu			
35	Dừa			
36	Dâu tằm			
37	Điều/ đào lộn hột			
38	Cây CN lâu năm khác			

9.4.4 CÂY ĂN QUẢ

T H Ú T Ụ	<p>2 ĐIỀU TRA VIÊN: KIỂM TRA PHẦN 4B1.4, CÂU 2 XEM HỘ THU HOẠCH LOẠI CÂY NÀO DƯỚI ĐÂY TRONG 12 THÁNG QUA</p> <p style="text-align: center;">ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ</p>	<p>4 ĐIỀU TRA VIÊN: KIỂM TRA PHẦN 4B1.4, CÂU 5 XEM HỘ CÓ BÁN / ĐỔI [...] TRONG 12 THÁNG QUA KHÔNG? (CÂU 4 GHI SỐ 0)</p> <p>CÓ..... 1 KHÔNG..... 2 (>CÂY TIẾP THEO)</p>	<p>5 Hộ ông/bà đã bán / đổi [...] cho ai là chính trong 12 tháng qua?</p> <p>DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC..... 1 DOANH NGHIỆP NGOÀI N. NƯỚC..... 2 TƯ THƯƠNG..... 3 BÁN LẺ TRÊN THỊ TRƯỜNG..... 4 KHÁC (GHI RỎ _____)..... 5</p>	<p>6 Hộ ông/bà đã bán / đổi [...] ở đâu là chính trong 12 tháng qua?</p> <p>NGƯỜI MUA ĐẾN NHÀ..... 1 TẠI CƠ SỞ CỦA NGƯỜI MUA..... 2 CHỢ HÀNG NGÀY TẠI XÃ..... 3 CHỢ PHIÊN TẠI XÃ..... 4 CHỢ ĐẦU MỐI..... 5 KHÁC (GHI RỎ _____)..... 6</p>
			X	
39	Cam, chanh, quít, bưởi			
40	Dứa			
41	Chuối			
42	Xoài, muỗm			
43	Táo			
44	Nho			
45	Mân			
46	Đu đủ			
47	Nhãn, vải, chôm chôm			
48	Hồng xiêm			
49	Na, măng cầu			
50	Mít, sầu riêng			
51	Măng cụt			
52	Cây ăn quả khác			
53	Cây lâu năm khác			
54	Cây giống			
55	Cây cảnh			

9.4.5. CƠ CẤU CÂY TRỒNG

T	1 Bây giờ tôi xin hỏi ông/bà về những cây trồng mà gia đình gieo trồng năm 2003, 1998 và năm 1993	ĐÁNH DẤU X NẾU CÓ	X	2 Năm 2003, ông/bà trồng bao nhiêu [...]?	M2	3 Năm 1998 ông/bà trồng bao nhiêu [...]?	M2	4 Năm 1993, ông/bà trồng bao nhiêu [...]?	M2
1	Lúa								
2	Các loại cây lương thực, thực phẩm khác								
3	Cây công nghiệp hàng năm								
4	Cây công nghiệp lâu năm								
5	Cây ăn quả								
6	Cây lấy gỗ								
	TỔNG SỐ								

5. Từ năm 1998 đến nay hộ ông/bà có trồng lúa không?

CÓ..... 1
KHÔNG..... 2 (>CAU 12)

T	6 Ông/bà đã sử dụng các giống lúa nào từ năm 1998 đến nay	7 Ông/bà bắt đầu sử dụng giống lúa này từ năm nào?	8 Ông/bà ngừng sử dụng loại giống này vào năm nào?	9 Làm thế nào mà ông/bà biết về giống lúa này?	10 Khi bắt đầu trồng giống lúa này, hộ ông/bà mua hoặc có được giống lúa từ nguồn nào?	11 Tại sao ông/bà lại chuyển sang sử dụng giống lúa này?
T		KHÔNG NHỚ GHI KB, ĐANG SỬ DỤNG >> 9	KHÔNG NHỚ GHI KB,	TỪ HỘ KHÁC..... 1 CÔNG TY GIỐNG CÂY TRỒNG..... 2 CƠ QUAN KHUYẾN NÔNG..... 3 NGUỒN KHÁC (GHI RÕ)..... 4	MUA CỦA HỘ KHÁC..... 1 CÔNG TY GIỐNG CÂY TRỒNG 2 CƠ QUAN KHUYẾN NÔNG..... 3 MUA TRÊN THỊ TRƯỜNG..... 4 NGUỒN KHÁC (GHI RÕ)..... 5	NĂNG SUẤT CAO 1 CHỊU ĐƯỢC SÂU BỆNH..... 2 C/LƯỢNG GẠO TỐT HƠN..... 3 GIÁ CAO HƠN..... 4 NGUYỄN NHÂN KHÁC..... 5
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						

9.4.6 TIẾP CẬN CÁC DỊCH VỤ KHUYẾN NÔNG

1. Trong 12 tháng qua, có thành viên nào trong hộ ông/bà đến đại lý, trung tâm khuyến nông hoặc tham gia các buổi họp để nghe hướng dẫn về kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi không?

CÓ 1

KHÔNG 2

2. Các thành viên hộ ông/bà được nghe hoặc tham dự các buổi họp bao nhiêu lần?

3. Trong 12 tháng qua, có cán bộ nào đến hộ ông/bà để phổ biến thông tin hoặc giúp đỡ về kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi không?

CÓ 1

KHÔNG 2 (> CÂU 5, NẾU CÂU 1 CÓ MÃ 1 VÀ
>> PHẦN 9.4.7, CÂU 1 CÓ MÃ 2)

4. Cán bộ đến nhà bao nhiêu lần?

THĂM THEO YÊU CẦU

THĂM KHÔNG THEO YÊU CẦU

T H Ứ	5 Hộ ông/bà đã nhận được những thông tin hoặc trợ giúp nào dưới đây? HỎI CÂU 5 CHO CÁC LOẠI THÔNG TIN/ GIÚP ĐỠ TRƯỚC KHI CHUYỂN SANG CÂU 6	6 Hộ ông/bà có phải trả tiền cho những thông tin hoặc trợ giúp này không? CÓ 1 KHÔNG 2 (>8)	7 Hộ ông/bà đã phải trả bao nhiêu tiền? NGHÌN ĐÔNG	8 Thông tin hoặc trợ giúp này ảnh hưởng như thế nào đến quyết định canh tác của hộ ông/bà? RẤT NHIỀU 1 TƯƠNG ĐỐI NHIỀU 2 ÍT ẢNH HƯỞNG 3 KHÔNG Ảnh HƯỞNG 4	9 Thông tin hoặc trợ giúp này ảnh hưởng như thế nào đến quyết định chăn nuôi của hộ ông/bà? RẤT NHIỀU 1 TƯƠNG ĐỐI NHIỀU 2 ÍT ẢNH HƯỞNG 3 KHÔNG Ảnh HƯỞNG 4
1	Sử dụng phân bón	X			x
2	Tưới tiêu				x
3	Giống mới				
4	Loại cây trồng mới				x
5	Rầy, sâu bệnh phá hoại				x
6	Các vấn đề về đất				x
7	Thời tiết				x
8	Dịch vụ thú y			x	
9	Bệnh gia súc, gia cầm			x	
10	Thức ăn/dinh dưỡng cho gia súc, gia cầm			x	
11	Dịch vụ phối giống			x	
12	Thông tin thị trường			x	
13	Tiếp cận tín dụng				
14	Tư vấn chung				
15	Nội dung khác (GHI RÕ _____)				

9.4.7 CHUYỂN ĐỔI LOẠI ĐẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN TRONG 10 NĂM QUA

1. Trong 10 năm qua ông/bà có chuyển đổi mục đích sử dụng đất của thửa đất nào không? (ví dụ: chuyển từ đất trồng cây hàng năm sang trồng cây lâu năm, cây ăn quả, đất rừng hoặc đất nuôi trồng thủy sản không)?

CÓ 1

KHÔNG 2 (>11)

2 Đây là thửa đất nào? VIẾT MÃ THỬA ĐẤT TỪ PHẦN 9.1 NẾU HỘ KHÔNG CÒN THỬA ĐÓ NỮA THÌ GHI 99	3 Loại đất của thửa đất này trước khi chuyển đổi? ĐẤT CÁY HÀNG NĂM..... 1 ĐẤT CÁY LÂU NĂM..... 2 ĐẤT CÁY ĂN QUẢ..... 3 ĐẤT RỪNG 4 MẶT NƯỚC 5 ĐẤT KHÔNG S/DUNG 6 VƯỜN, AO LIỀN KẾ ĐẤT Ở..... 6 Ở 7	4 Loại đất của thửa đất này sau khi chuyển đổi? ĐẤT CÁY HÀNG NĂM..... 1 ĐẤT CÁY LÂU NĂM..... 2 ĐẤT CÁY ĂN QUẢ..... 3 ĐẤT RỪNG 4 MẶT NƯỚC 5 VƯỜN, AO LIỀN KẾ ĐẤT Ở..... 6 ĐẤT N, LN, TS KHÁC..... 7	5 Diện tích của thửa đất được chuyển đổi này là bao nhiêu? M2	6 Ông/bà đã phải đầu tư để chuyển đổi đất trong những năm nào? M2	7 Ông/bà đã/dự kiến được thu hoạch từ khoản đầu tư này vào năm nào? NĂM ĐẦU TIÊN	8 Hộ ông/ bà đã chi bao nhiêu tiền để chuyển đổi mục đích sử dụng thửa đất này? (kể cả trị giá hiện vật và công lao động thuê ngoài) BAO GỒM TỔNG CHI PHÍ TỪ NĂM ĐẦU TIÊN ĐẾN NĂM CUỐI CÙNG NĂM NGHÌN ĐỒNG	9 Ông/bà có nhận được trợ giúp bằng tiền hay hiện vật từ xã hoặc các cấp chính quyền để chuyển đổi mục đích sử dụng thửa đất này không? CÓ..... 1 KHÔNG:..... 2(> THỬA TIẾP)	10 Tiền mặt và trị giá hiện vật hộ ông/bà đã được xã hoặc các cấp chính quyền khác trợ giúp để thực hiện việc đầu tư này? NGHÌN ĐỒNG TIỀN MẶT HIỆN VẬT

11. Trong 10 năm qua hộ ông/bà có đất rừng không?

CÓ 1
KHÔNG..... 2 (> PHẦN 9.4.8)

12. Trong 10 năm qua hộ ông/bà có trồng thêm cây trên đất rừng không?

CÓ 1
KHÔNG..... 2 (> PHẦN 9.4.8)

13 Thửa đất nào được trồng thêm cây? VIẾT MÃ THỬA ĐẤT TỪ PHẦN 9.1 NẾU HỘ KHÔNG CÒN THỬA ĐÓ NỮA THÌ GHI 99	14 Diện tích hoặc số cây được trồng thêm trên thửa đất này trong 10 năm qua? MÃ M2:..... 1 CÂY:..... 2 SỐ LƯỢNG MÃ	15 Ông/bà đã trồng thêm cây trong những năm nào? NĂM ĐẦU TIÊN	16 Hộ ông/bà đã chi bao nhiêu tiền để trồng thêm những cây này? (kể cả trị giá hiện vật và công lao động thuê ngoài) BAO GỒM TỔNG CHI PHÍ TỪ NĂM ĐẦU TIÊN CHO ĐẾN NĂM CUỐI CÙNG NĂM NGHÌN ĐỒNG	17 Ông/bà có nhận được trợ giúp bằng tiền hay hiện vật từ xã hoặc các cấp chính quyền để trồng thêm cây mới này không? CÓ..... 1 KHÔNG.... 2 (> THỬA TIẾP)	18 Tiền mặt và trị giá hiện vật hộ ông/bà đã được xã hoặc các cấp chính quyền khác trợ giúp để trồng thêm những cây này? HIỆN VẬT TIỀN MẶT

9.4.8. ĐẤT MUA, ĐẦU THẦU, THỪA KẾ, NHẬN KHOÁN HOẶC TRAO ĐỔI QUYỀN SỬ DỤNG TRONG 10 NĂM QUA

1. Trong 10 năm qua, hộ ông/bà có mua, đấu thầu, được thừa kế hoặc trao đổi dưới hình thức chuyển quyền sử dụng đất không?

cô..... 1

KHÔNG..... 2 (>>PHẦN 9.4.9)

1

9.4.9. ĐẤT BÁN, HẾT HẠN THẦU, TRUNG DỤNG HOẶC TRAO QUYỀN THỪA KẾ TRONG 10 NĂM QUA

1. Trong 10 năm qua, hộ ông/bà có bán, hết hạn thuê, bị trưng dụng hoặc trao quyền thừa kế thửa đất nào không?

có..... 1

KHÔNG..... 2 (>> MỤC10)

1

9.4.9. ĐẤT BÁN, HẾT HẠN THẦU, TRUNG DỤNG HOẶC TRAO QUYỀN THỪA KẾ TRONG 10 NĂM QUA (HẾT)

MỤC 10. CÁC NGÀNH NGHỀ SXKD, DỊCH VỤ PHI NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN (MỞ RỘNG)

1. ĐIỀU TRA VIÊN KIỂM TRA TRONG 12 THÁNG QUA, HỘ CÓ HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGHỀ SXKD, DỊCH VỤ PHI NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN CÓ SẢN PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT RA ĐỂ BÁN, ĐỔI HOẶC CUNG CẤP DỊCH VỤ (KỂ CẢ H.ĐỘNG THƯƠNG NGHIỆP) KHÔNG (KHÔNG KỂ CHẾ BIẾN SẢN PHẨM NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN CỦA HỘ) (PHẦN 4C)?

CÓ.....1

KHÔNG.....2 (>37)

Xin [ông/bà] vui lòng cho biết thêm một số thông tin về hoạt động ngành nghề SXKD, dịch vụ phi nông, lâm nghiệp, thủy sản có sản phẩm được sản xuất ra để bán, đổi hoặc cung cấp dịch vụ, kể cả hoạt động thương nghiệp (không kể chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản của hộ) trong 12 tháng qua

10A. THÔNG TIN VỀ THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ LAO ĐỘNG

ĐIỀU TRA VIÊN HỎI THEO ĐÚNG THỨ TỰ HOẠT ĐỘNG TƯƠNG ỨNG NHƯ Ở PHẦN 4C

THỨ TỰ HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGHỀ	2. ĐIỀU TRA VIÊN KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG NÀY CÓ DIỄN RA CẢ 12 THÁNG TRONG 12 THÁNG QUA KHÔNG? (CÂU 3, PHẦN 4C1)	3. Nguyên nhân hoạt động không diễn ra cả năm?	4. Địa điểm của hoạt động này diễn ra ở đâu?	5. Tổng số lao động thường xuyên tham gia hoạt động này trong 12 tháng qua là bao nhiêu (kể cả lao động là thành viên của hộ)?	6. Trong đó, có bao nhiêu lao động được trả tiền lương, công?	SỐ NGƯỜI	SỐ NGƯỜI			
						THỨ NHẤT	THỨ HAI	THỨ BA	SỐ NGƯỜI	SỐ NGƯỜI
1										
2										
3										
4										

10B. LỊCH SỬ CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG

THỨ TỰ HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGHỀ	7. Hoạt động được bắt đầu vào năm nào?	8. [Ông/bà] có phải là người sáng lập/mở ra hoạt động này hay hoạt động này đã có sẵn từ trước?	9. Ai là chủ sở hữu của hoạt động này khi [ông/bà] tham gia vào hoạt động? LÀ NGƯỜI SÁNG LẬP/MỞ RA HOẠT ĐỘNG.....1(>>10) HOẠT ĐỘNG ĐÃ CÓ SẴN TỪ TRƯỚC.....2	10. Khi [ông/bà] sáng lập/mở ra hoạt động này, có hộ gia đình nào trong xã/phường sản xuất ra cùng loại sản phẩm hoặc kinh doanh cùng loại hàng hóa với hoạt động này không? CHA, ME.....1 ANH, CHỊ, EM.....2 HỘ HÀNG.....3 BẠN BÈ.....4 KHÁC.....5	11. Có bao nhiêu hộ?	12. Có hộ nào trong số này có họ hàng với [ông/bà] không?	13. Có hộ nào trong số này là bạn bè của [ông/bà] không?	14. Những khó khăn lớn khi [ông/bà] sáng lập/mở hoạt động là gì? KHÔNG CÓ KHÓ KHĂN GÌ LỚN.....1 THIẾU VỐN.....2 THIẾU ĐẤT.....3 THIẾU KỸ NĂNG NGHỀ.....4 THIẾU NGUỒN NGUYÊN LIỆU.....5 THIẾU NGUỒN TIỀU THỤ SẢN PHẨM.....6 THIẾU LAO ĐỘNG ĐƯỢC ĐÀO TẠO PHÙ HỢP.....7 CÁC QUY ĐỊNH VÀ VIỆC CẤP PHÉP CỦA CHÍNH PHỦ.....8 VẤN ĐỀ VỀ ĐIỆN, NƯỚC.....9 XỬ LÝ CHẤT THẢI SX/ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG.....10 KHÁC (GHI RỘ.....11
								CÓ.....1 KHÔNG....2
1								
2								
3								
4								

10E. CÁC ĐẶC ĐIỂM KHÁC

THỨ TỰ HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGHỀ	23. ĐIỀU TRA VIÊN KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG NÀY CÓ CHI PHÍ VỀ NGUYÊN VẬT LIỆU KHÔNG? (KHOẢN 1 CÂU 19 PHẦN 4C2)	24. [Ông/bà] nhập nguyên liệu dùng cho hoạt động này bằng cách nào dưới đây?		25. [Ông/bà] giao hàng bằng cách nào dưới đây?		
		a. Người bán hàng mang đến tận nơi	b. Dùng phương tiện của mình để vận chuyển	c. Thuê phương tiện để vận chuyển	a. Người mua tự vận chuyển	b. Dùng phương tiện của mình để vận chuyển
1	CÓ.....1 KHÔNG....2 (>25)	CÓ.....1 KHÔNG....2	CÓ.....1 KHÔNG....2	CÓ.....1 KHÔNG....2	CÓ.....1 KHÔNG....2	CÓ.....1 KHÔNG....2
2						
3						
4						

THỨ TỰ HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGHỀ	26. [Ông/bà] có bán hàng hoá/ dịch vụ của hoạt động này ở thị trường trong tỉnh/TP không?	27. Thị trường trong tỉnh/TP đối với hoạt động này quan trọng như thế nào?	28. [Ông/bà] có bán hàng hoá/ dịch vụ của hoạt động này ở thị trường các tỉnh/TP khác không?	29. Thị trường các tỉnh/Tp khác đối với hoạt động này quan trọng như thế nào?	30. [Ông/bà] có bán hàng hoá/ dịch vụ của hoạt động này ở thị trường quốc tế (tự xuất khẩu hoặc người mua xuất khẩu) không?	31. Thị trường quốc tế đối với hoạt động này quan trọng như thế nào?
	CÓ.....1 KHÔNG....2 (>28)	QUAN TRỌNG NHẤT.....1 QUAN TRỌNG.....2 ÍT QUAN TRỌNG.....3	CÓ.....1 KHÔNG....2 <th>QUAN TRỌNG NHẤT.....1 QUAN TRỌNG.....2 ÍT QUAN TRỌNG.....3</th> <th>CÓ.....1 KHÔNG...2<br (>32)<="" th=""/><th>QUAN TRỌNG NHẤT.....1 QUAN TRỌNG.....2 ÍT QUAN TRỌNG.....3</th></th>	QUAN TRỌNG NHẤT.....1 QUAN TRỌNG.....2 ÍT QUAN TRỌNG.....3	CÓ.....1 KHÔNG...2 <th>QUAN TRỌNG NHẤT.....1 QUAN TRỌNG.....2 ÍT QUAN TRỌNG.....3</th>	QUAN TRỌNG NHẤT.....1 QUAN TRỌNG.....2 ÍT QUAN TRỌNG.....3
1						
2						
3						
4						

10E. CÁC ĐẶC ĐIỂM KHÁC (TIẾP)

10E. CÁC ĐẶC ĐIỂM KHÁC (HẾT)

36. Những vấn đề sau đây gây trở ngại như thế nào đối với hoạt động và sự phát triển của hoạt động này?

THỨ TỰ
HOẠT
ĐỘNG
NGÀNH
NGHỀ

a. Điện	b. Thông tin liên lạc, dịch vụ bưu chính	c. Giao thông (chất lượng đường giao thông, vật cản, phương thức vận chuyển)	d. Đất dùng cho SXKD	e. Xử lý nước thải và chất thải rắn	f. Tiếp cận tài chính (vốn, sổ sách kế toán, hoá đơn, chứng từ và các quy định về tài chính khác)	g. Chi phí về tài chính (lãi các khoản vay, chi mua sổ sách kế toán, hoá đơn, chứng từ,...)	h. Thuế	i. Đăng ký kinh doanh và giấy phép hoạt động
ĐIỀN MÃ TỪ BẢNG MÃ	ĐIỀN MÃ TỪ BẢNG MÃ	ĐIỀN MÃ TỪ BẢNG MÃ	ĐIỀN MÃ TỪ BẢNG MÃ	ĐIỀN MÃ TỪ BẢNG MÃ	ĐIỀN MÃ TỪ BẢNG MÃ	ĐIỀN MÃ TỪ BẢNG MÃ	ĐIỀN MÃ TỪ BẢNG MÃ	ĐIỀN MÃ TỪ BẢNG MÃ
1								
2								
3								
4								

THỨ TỰ
HOẠT
ĐỘNG
NGÀNH
NGHỀ

j. Các quy định về lao động	k. Kỹ năng và trình độ học vấn của người lao động	l. Các quy định về thương mại và hải quan	m. Chính sách kinh tế không ổn định	n. Sự không ổn định của kinh tế vĩ mô (lạm phát, tỷ giá hối đoái)	o. Tệ tham nhũng	p. Tội phạm, trộm cắp, mất trật tự trị an	q. Những thủ đoạn cạnh tranh không lành mạnh
ĐIỀN MÃ TỪ BẢNG MÃ	ĐIỀN MÃ TỪ BẢNG MÃ	ĐIỀN MÃ TỪ BẢNG MÃ	ĐIỀN MÃ TỪ BẢNG MÃ	ĐIỀN MÃ TỪ BẢNG MÃ	ĐIỀN MÃ TỪ BẢNG MÃ	ĐIỀN MÃ TỪ BẢNG MÃ	ĐIỀN MÃ TỪ BẢNG MÃ
1							
2							
3							
4							

BẢNG MÃ MỨC ĐỘ TRỞ NGẠI

KHÔNG CÓ TRỞ NGẠI.....	1
TRỞ NGẠI NHỎ.....	2
TRỞ NGẠI ĐÁNG KẾ.....	3
TRỞ NGẠI LỚN.....	4
TRỞ NGẠI NHIÊM TRỌNG.....	5
KHÔNG LIÊN QUAN.....	6
KHÔNG BIẾT.....	7

10F. NGÀNH NGHỀ ĐÃ TÙNG CÓ TRONG 10 NĂM QUA NHƯNG ĐÃ NGỪNG HOẠT ĐỘNG TRONG 12 THÁNG QUA

37. Trong 10 năm qua, hộ ông/bà đã từng có hoạt động ngành nghề SXKD, dịch vụ phi nông, lâm nghiệp, thủy sản có sản phẩm được sản xuất ra để bán, đổi hoặc cung cấp dịch vụ (không kể chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp, thuỷ sản của hộ) mà trong 12 tháng qua đã ngừng hoạt động không?

CÓ..... 1

KHÔNG..... 2 (**>>KẾT THÚC**)

THỨ TỰ HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGHỀ	38. Xin [ông/bà] vui lòng cho biết các thông tin chi tiết về những hoạt động ngành nghề này	MÔ TẢ HOẠT ĐỘNG NGÀNH NGHỀ	39. Hoạt động bắt đầu vào năm nào?	40. Hoạt động được tiến hành trong bao nhiêu năm?	41. Ai trong số thành viên của gia đình hiện nay đã tham gia vào hoạt động này?			42. Tạo sao hoạt động này bị ngừng lại?	
			GHI ĐỦ 4 CHỮ SỐ	TÍNH SỐ NĂM CỘNG ĐỒN	GHI MÃ CÁC THÀNH VIÊN			THIẾU VỐN/TÍN DỤNG..... 1	
			NĂM	SỐ NĂM	THÀNH VIÊN THỨ NHẤT	THÀNH VIÊN THỨ HAI	THÀNH VIÊN THỨ BA	GIÁ CỦA SẢN PHẨM GIẢM..... 2	
1								CHI PHÍ SẢN XUẤT TĂNG..... 3	
2								MẤT NGUỒN ĐẦU VÀO CHÍNH..... 4	
3								QUÁ GIÀ VÀ YẾU ĐỂ LÀM HOẠT ĐỘNG NÀY..... 5	
4								LAO ĐỘNG CỦA GIA ĐÌNH GIẢM..... 6	
								CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC TẠO RA NHIỀU THU NHẬP HƠN..... 7	
								KHÁC (GHI RỌ..... 8	
								THỨ NHẤT	THỨ HAI

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÍNH TOÁN TỪ KẾT QUẢ PHỎNG VẤN HỘ ĐIỀU TRA

Chỉ tiêu và nguồn số liệu	Mã số	Địa chỉ thông tin trong phiếu phỏng vấn hộ	Trang số	Trị giá chỉ tiêu (1000 đồng)
I. Tổng thu [Mã 2 + ... +14]	1			
Trị giá các khoản trợ giúp, học bổng, thưởng nhận được từ giáo dục	2	Số liệu ô 2TN mục 2	13	
Trị giá các khoản trợ giúp nhận được từ y tế	3	Số liệu ô câu 17 mục 3	17	
Thu từ tiền lương, tiền công của các thành viên	4	Số liệu ô 4ATN phần 4A	27	
Thu từ trồng trọt	5	Số liệu ô 4B1T phần 4B1.5	37	
Thu từ chăn nuôi	6	Số liệu ô 4B2T phần 4B2.1	41	
Thu từ dịch vụ nông nghiệp	7	Số liệu ô 4B3T phần 4B3.1	45	
Thu từ săn bắt, thuần dưỡng chim, thú	8	Số liệu khoản 15 câu 6 phần 4B4.1	47	
Thu từ lâm nghiệp	9	Số liệu ô 4B4T phần 4B4.1	47	
Thu từ thuỷ sản	10	Số liệu ô 4B5T phần 4B5.1	51	
Thu từ ngành nghề SXKD, dịch vụ phi nông, lâm nghiệp, thuỷ sản; chế biến...	11	Số liệu ô 4CT phần 4C1	55	
Thu khác tính vào thu nhập	12	Số liệu ô 4D1TN phần 4D1	59	
Thu khác không tính vào thu nhập	13	Số liệu ô 4D2T phần 4D2	59	
Thu từ cho thuê nhà và đất ở	14	Số liệu ô [(C15 : C16) x C17] mục 7	83-85	

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÍNH TOÁN TỪ KẾT QUẢ PHỎNG VẤN HỘ ĐIỀU TRA (HẾT)

Chỉ tiêu và nguồn số liệu trong bảng 'Một số chỉ tiêu tính toán từ kết quả phỏng vấn hộ điều tra'

Tri giá chỉ tiêu (1000 đồng)

III. Thu nhập [Mã 2 + 3 + 4 + (5 - 18) + (6 - 19) + (7 - 20) + (8 - 21) + (9 - 22) + (10 - 23) + (11 - 24) + 12 + 14]

IV. Chi tiêu [Mã 16 + 17 + 25 + 26 + 27 + 28 + 29 + 33 + 35]

V. Chi đời sống [Chỉ tiêu số IV - dòng mã 29]

VI. Thu nhập bình quân/người/tháng [Chỉ tiêu số III/ (số nhân khẩu của hộ x 12)]

VII. Chi tiêu bình quân/người/tháng [Chỉ tiêu số IV/ (số nhân khẩu của hộ x 12)]

VIII. Chi đời sống bình quân/người/tháng [Chỉ tiêu số V/ (số nhân khẩu của hộ x 12)]

SO SÁNH MỘT SỐ CHỈ TIÊU

So sánh tổng thu với tổng chi [Chỉ tiêu số I / Chỉ tiêu số III] x 100

..... %

So sánh chi đời sống với thu nhập [Chỉ tiêu số V / Chỉ tiêu số III] x 100

..... %